



# 20 15

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**  
ANNUAL REPORT



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Địa chỉ: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu,  
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Số điện thoại: +84 383 853 322

Số fax: +84 383 853 902

Website: <http://www.nafoodsgroup.com.vn>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**  
**MÃ CHỨNG KHOÁN: NAF**

---

Tên tiếng Anh: NAFOODS GROUP JOINT STOCK  
Tên viết tắt: NAFOODS GROUP  
Ngày thành lập: 26/8/1995  
Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VND  
Địa chỉ: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu,  
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam  
Số điện thoại: +84 383 853 322  
Số fax: +84 383 853 902  
Website: <http://www.nafoodsgroup.com.vn>  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900326375

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Công ty:	Công ty Cổ phần Nafoods Group
Nafoods Group:	Công ty Cổ phần Nafoods Group
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
BĐH:	Ban Điều hành
CB CNV:	Cán bộ công nhân viên
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
HOSE:	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

## MỤC LỤC

Giới thiệu công ty .....	1
Danh mục từ viết tắt .....	2
<b>A. NAFOODS GROUP 2015</b>	
<hr/>	
1. Thông điệp của Chủ tịch hội đồng quản trị .....	8
2. Các hoạt động nổi bật 2015 .....	18
<b>B. TỔNG QUAN</b>	
<hr/>	
1. Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi .....	24
2. Lịch sử hình thành và phát triển .....	25
3. Ngành nghề SXKD và thị trường .....	26
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý .....	28
5. Giới thiệu ban lãnh đạo .....	31
6. Thông tin vốn cổ phần và cổ đông .....	36
7. Mục tiêu và chiến lược phát triển .....	37
<b>C. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD 2015</b>	
<hr/>	
1. Tổng quan hoạt động và kết quả SXKD năm 2015 .....	42
2. Báo cáo của Ban điều hành .....	44
<b>D. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	
<hr/>	
1. Mô hình quản trị .....	52
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị .....	55
3. Báo cáo của Ban kiểm soát .....	58
4. Quản trị rủi ro .....	62
<b>E. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	
<hr/>	
1. Mô hình phát triển bền vững bằng chuỗi giá trị nông nghiệp xanh và khép kín .....	66
2. Mô hình quản trị doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững .....	69
3. Chính sách đối với người lao động .....	69
4. Văn hóa doanh nghiệp .....	71
5. Trách nhiệm môi trường .....	71
6. Nafoods Group với cộng đồng và xã hội .....	75
<b>F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	
<hr/>	

**1**

**Dẫn đầu Châu Á  
về doanh thu xuất khẩu  
chanh leo cô đặc**



**2**

**Doanh nghiệp đầu tiên  
tại Việt Nam chủ động được giống  
chanh leo sạch bệnh năng suất cao**

**3**

**Dẫn đầu xuất khẩu  
sản phẩm Gấc Puree  
trên thị trường thế giới**





**NAFOODS  
GROUP  
2015**

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**“Với Tâm nhìn và Sứ mệnh đã tuyên bố, Nafoods Group kiên định với Chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, khép kín, tạo ra những sản phẩm tốt, có giá trị dinh dưỡng, hoàn toàn tự nhiên nhằm đáp ứng sự mong đợi của khách hàng Quốc tế và người tiêu dùng trong nước – đó sẽ là sự đóng góp có ý nghĩa của Nafoods Group cho nền Nông nghiệp nước nhà, cho bà con nông dân & người tiêu dùng Việt mà chúng ta có thể cảm thấy rất tự hào!”**



### Kính thưa Quý cổ đông,

Cơ hội và Thách thức là hai mặt luôn đồng hành với ngành Nông nghiệp nói chung và đặc biệt với ngành Nông nghiệp Việt nam nói riêng.

Với bề dày 20 năm kinh nghiệm tổ chức sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế thị trường và 14 năm trải nghiệm với ngành chế biến nước ép trái cây xuất khẩu, sản phẩm của Nafoods Group đã khẳng định được uy tín trên thị trường Quốc tế, như: EU, Mỹ, Úc, Nhật, Hàn,...từ đó giúp Nafoods Group rút ra những bài học kinh nghiệm biết nắm bắt, tận dụng tối đa, biến cơ hội thành điểm mạnh và đồng thời đối mặt, phòng ngừa, quản trị để giảm thiểu những thách thức với khát vọng chinh phục chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, cạnh tranh toàn cầu khép kín từ khâu nhân giống, trồng, chế biến đến tiêu thụ.

Năm 2015 đã khép lại, với nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phục hồi nhưng vẫn còn nhiều thách thức và rủi ro, tình hình sản xuất kinh doanh chịu nhiều tác động từ những bất ổn về kinh tế và tình hình chính trị trên thế giới. Trong bối cảnh đó, với phương châm “Thận trọng, phát triển bền vững” với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự hỗ trợ của các đối tác, khách hàng và sự đồng hành của đội ngũ CB CNV đã tạo điều kiện để Nafoods Group vượt qua khó khăn và không phụ sự tin tưởng của các Quý vị cổ đông, các nhà đầu tư. Năm 2015, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản của hoạt động sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo mức tăng trưởng ổn định, tạo đà phát triển bền vững cho các năm tiếp theo.

Năm 2016 được dự báo là một năm vẫn còn nhiều biến động, nền kinh tế thế giới dự báo có sự phục hồi nhẹ song cũng chưa có nhiều khởi sắc. Nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ có nhiều phục hồi. Song song với đó, Việt Nam đã đàm phán thành công Hiệp định thương mại TPP, Hiệp định thương mại Việt Nam-EU, các Hiệp định thương mại Việt Nam-Hàn Quốc, Hiệp định khu vực mậu dịch tự do Việt Nam và Liên minh Hải quan (Nga, Belarus, Kazakhstan) đều đã có hiệu lực, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp về lĩnh vực nông nghiệp, trong đó có Nafoods Group. Cụ thể, Nafoods Group đang hướng tới các thị trường Đông Nam Á, Nhật Bản, Úc...

Ngoài ra, với xu thế người tiêu dùng Việt nam ngày càng quan tâm hơn tới các sản phẩm có chất lượng và giá trị tốt cho sức khỏe, Nafoods Group định hướng mở rộng về thị trường nội địa. Với những sản phẩm “trọn vẹn từ thiên nhiên”, nguyên chất, tự nhiên, Nafoods Group chắc chắn sẽ mang những sản phẩm có lợi cho sức khỏe đến với người tiêu dùng Việt Nam.

Với Tâm nhìn và Sứ mệnh đã tuyên bố, Nafoods Group kiên định với Chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, khép kín, tạo ra những sản phẩm tốt, có giá trị dinh dưỡng, hoàn toàn tự nhiên nhằm đáp ứng sự mong đợi của khách hàng Quốc tế và người tiêu dùng trong nước – đó sẽ là sự đóng góp có ý nghĩa của Nafoods Group cho nền Nông nghiệp nước nhà, cho bà con nông dân & người tiêu dùng Việt mà chúng ta có thể cảm thấy rất tự hào!

Tôi tin rằng, nhờ vào sự tin tưởng và gắn bó của Quý vị cổ đông, trên cơ sở nền tảng những kết quả đã đạt được của năm 2015, cùng với hệ thống quản trị ngày càng hoàn thiện và chuyên nghiệp, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB CNV sẽ hoàn thành những kế hoạch, mục tiêu năm 2016 đã đặt ra.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGUYỄN MẠNH HÙNG



Sản xuất cây giống



Trồng nguyên liệu



Sản xuất chế biến



Xuất khẩu

“ Khát vọng  
chinh phục chuỗi giá trị  
nông nghiệp **xanh**  
cạnh tranh toàn cầu ”



Tiêu thụ nội địa



“  
Khởi đầu  
bằng **tâm nhìn** và  
niềm **đam mê**”

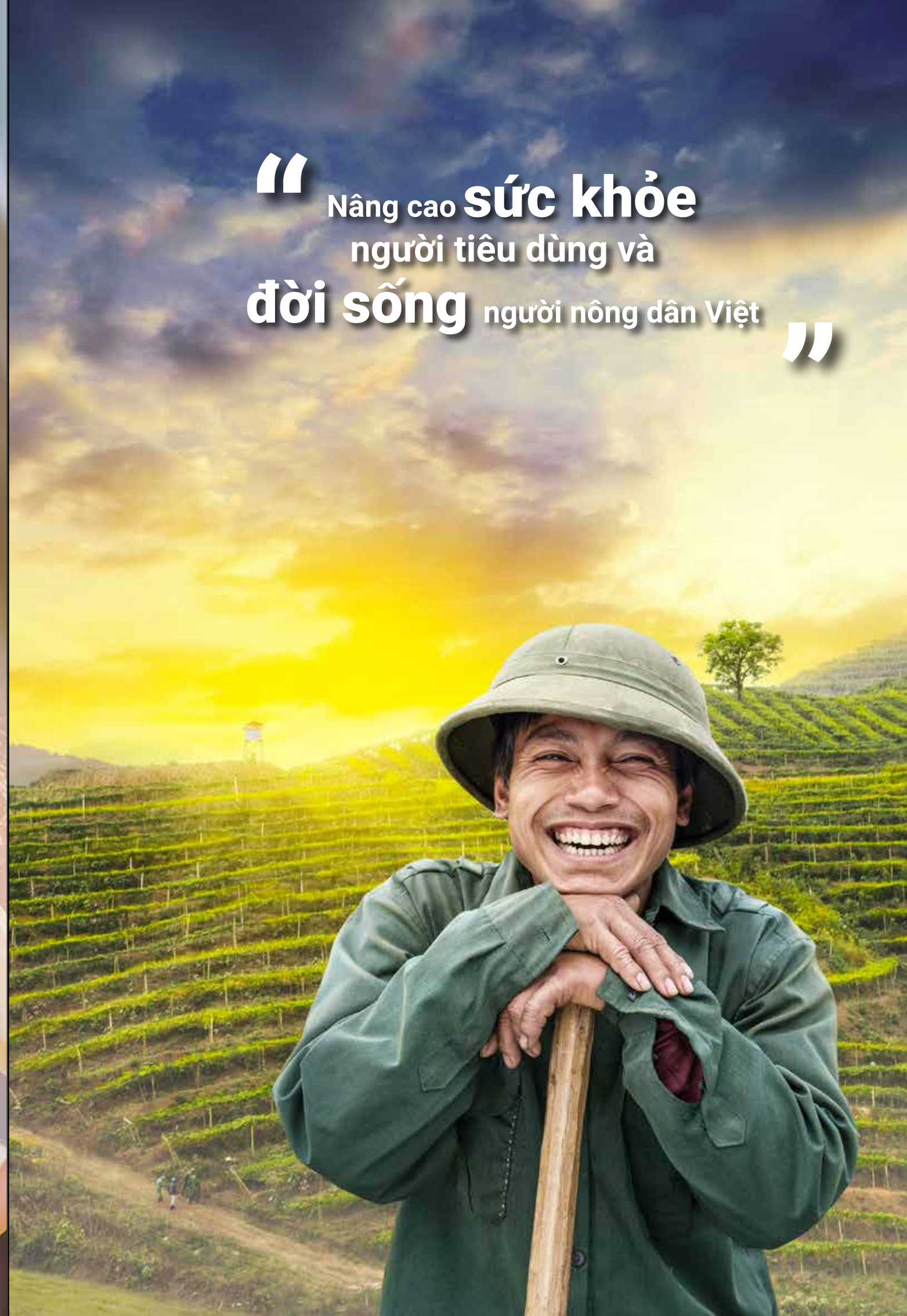


“ Góp phần  
**thay đổi** diện mạo nền  
nông nghiệp **Việt nam** ”





“  
Nâng cao **sức khỏe**  
người tiêu dùng và  
**đời sống** người nông dân Việt  
”



## II CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT 2015

### NIÊM YẾT & GIAO DỊCH CHÍNH THỨC CỔ PHIẾU TRÊN HOSE

Công ty cổ phần Nafoods Group chính thức niêm yết cổ phiếu với mã chứng khoán NAF trên sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh, giá tham chiếu ngày chào sàn là 23.000 đồng/cổ phiếu vào lúc 9h ngày 07/10/2015.

Việc niêm yết cổ phiếu sẽ tạo điều kiện để công ty tiếp tục nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như củng cố và phát triển thương hiệu trên thị trường, tạo điều kiện cho cổ đông và các nhà đầu tư thực hiện tốt nhất các quyền và nghĩa vụ của mình.

Với giá tham chiếu 23.000đ/cp và biên độ giao dịch +/- 20%, NAF đã có buổi ra mắt thành công khi chốt phiên ở giá trần 27.600đ/cp, tổng khối lượng khớp lệnh đạt 205.340 đơn vị, giá khớp lệnh thấp nhất là 27.000đ/cp.



### 2. NHẬN NHIỀU GIẢI THƯỞNG & KHEN TẶNG

**Nafoods Group vinh dự nhận danh hiệu top 100 giải thưởng sao vàng đất Việt năm 2015**



Công ty cổ phần Nafoods Group (Nafoods Group) đã vinh dự nhận Danh hiệu Top 100 thương hiệu Việt Nam tại Lễ Trao Giải Sao Vàng Đất Việt năm 2015; do Trung ương Hội Liên hiệp Thanh Niên Việt Nam và Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam tổ chức bình chọn và trao tặng tại Trung tâm Hội nghị Quốc Gia – Hà Nội.

Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015 đề cao những doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững, có quan tâm đến người lao động và trách nhiệm xã hội.

**Juice Smile - thương hiệu vàng Nông nghiệp Việt Nam 2015"**



Ngày 1/11 Nafoods đã được tôn vinh "Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2015"

Tại buổi lễ, Nafoods Group được mọi người biết đến là Thương hiệu Vàng cung ứng sản phẩm Nước ép trái cây cô đặc Juice Smile. Sản phẩm được sản xuất và đóng gói tại nhà máy FTN (Tây Ban Nha), đạt chuẩn chất lượng Châu Âu. Juice Smile đã thành công xâm nhập thị trường Việt Nam trong năm 2015.

**Công ty cổ phần Nafoods Group được công nhận đơn vị điển hình tiên tiến ngành công thương giai đoạn 2010 - 2015**



Công ty cổ phần Nafoods Group là một trong những đơn vị thuộc ngành Công thương được tặng bằng khen ngày 13 tháng 04 năm 2015 tại hội nghị: "Điển hình tiên tiến ngành công thương Nghệ An giai đoạn 2010 – 2015" do Sở Công Thương Nghệ An tổ chức.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng, chủ tịch HĐQT/TGD Nafoods là một trong 7 cá nhân tiêu biểu được Sở Công Thương tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2010 – 2015.

### 3. NAFODS GROUP THAM DỰ HỘI CHỢ QUỐC TẾ VÀ TRIỂN LÃM QUỐC TẾ

**Gulfood 2015 chuyên ngành thực phẩm tại Dubai**

Nafoods Group đã có mặt tại Dubai để tham dự hội chợ quốc tế Gulfood tháng 2/2015. Đây là hội triển lãm quốc tế hàng đầu của

Trung Đông được tổ chức hàng năm tại các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE), quảng bá sản phẩm đến với trên 85.000 khách mua hàng đến từ 170 quốc gia.

Nafoods Group đem đến hội chợ những mặt hàng nổi bật như: nước ép trái cây, các sản phẩm rau củ quả đông lạnh IQF, ... ; mang những sản phẩm nông nghiệp là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam đến gần hơn với bạn bè Quốc tế.



**Nafoods tham gia triển lãm Vietnam Foodexpo 2015 giới thiệu sản phẩm với khách hàng**



Nafoods Group mang đến gian hàng tại hội chợ với rất nhiều sản phẩm. Trong đó nổi bật với dòng sản phẩm nước ép trái cây cô đặc được nhập khẩu hoàn toàn từ Tây Ban Nha, do Nafoods cùng hợp tác với đcbv ối tác nước ngoài sản xuất.

Sự kiện triển lãm Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Việt Nam (Vietnam Foodexpo 2015) diễn ra tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Sài Gòn (SECC) tại Thành phố Hồ Chí Minh tháng 5/2015 với sự góp mặt của rất nhiều doanh nghiệp đến từ hơn 18 quốc gia trên Thế giới.

**Nafoods Group tham gia Triển lãm quốc tế thực phẩm Moscow tháng 9/2015**



Bên cạnh việc giới thiệu, trưng bày các sản phẩm xuất khẩu của doanh nghiệp mình, Nafoods Group còn cùng Đoàn Doanh nghiệp Việt Nam tham gia các hoạt động tổ chức giao dịch thương mại giữa các Doanh nghiệp Việt Nam - Nga và các Doanh nghiệp quốc tế khác. Triển lãm Quốc tế Thực phẩm Moscow 2015 tại thủ đô Moscow, Liên Bang Nga thu hút gần 1.700 DN đến từ Nga và 71 quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia trưng bày, đón trên 30.000 lượt khách tham quan thương mại tại Nga và quốc tế.

Sản phẩm của Nafoods Group tham gia trưng bày gồm có: Đồ hộp rau quả các loại (dưa chuột bao tử, ngô ngọt, dưa...); Nước ép trái cây; tương ớt; Dầu gấc, nước uống từ gấc tương gấc, các sản phẩm làm từ Gấc...

**Nafoods Group tham gia Hội chợ thực phẩm và đồ uống quốc tế Anuga lớn nhất thế giới tại Đức**



Nafoods Group vinh dự là 1 trong 16 doanh nghiệp đến từ Việt Nam tham gia hội chợ Anuga 2015. Trong số 6.500 công ty đến từ 100 quốc gia khác nhau, Nafoods Group được đánh giá là doanh nghiệp thuộc top

đầu trong các doanh nghiệp đến từ Châu Á về tính chuyên nghiệp.

Trong ngày đầu tiên Nafoods Group đón trên 35 lượt khách trên khắp thế giới đến tham quan gian hàng và tìm hiểu về các sản phẩm công ty mang đến hội chợ. Trong đó, số lượng khách hàng cũ đến với gian hàng chỉ chiếm xấp xỉ 23 % tổng lượt khách và hơn 77% lượt khách còn lại là khách hàng mới.

**Nafoods Group tham gia Hội chợ thực phẩm và đồ uống ASEAN**



Nafoods Group vinh dự là một trong ba doanh nghiệp Việt Nam được Asean – Japan Centre chọn tham dự Hội chợ thực phẩm và đồ uống ASEAN. Tại hội chợ này, Nafoods Group được trực tiếp Giao thương với các công ty nhập khẩu/nhà phân phối/sản xuất hàng đầu tại Tokyo Nhật Bản cùng với các doanh nghiệp được chọn lựa từ các nước thành viên ASEAN. Hội chợ cũng là cơ hội để Nafoods Group mở rộng thị trường tìm kiếm cho mình những khách hàng tiềm năng trong khu vực.

**4. TỔ CHỨC VÀ THAM GIA THÀNH CÔNG NHIỀU HỘI THẢO ĐẦU TƯ**

**Tổ chức thành công hội thảo: “NAFOODS - Ngôi sao mới trong chuỗi giá trị nông nghiệp cạnh tranh toàn cầu”**

Nafoods Group đã thành công giới thiệu cơ hội đầu tư vào cổ phiếu Nafoods (mã chứng khoán NAF) với sự có mặt của hơn 150 nhà đầu tư, đối tác, khách mời nhằm chia sẻ thông tin về chuỗi giá trị, tình hình tài chính, kết quả và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Nafoods Group - doanh nghiệp duy nhất

ở Việt Nam chủ động sản xuất giống chanh leo sạch bệnh, năng suất cao với mô hình quản trị chuỗi giá trị nông nghiệp cạnh tranh toàn cầu, khép kín từ khâu: Giống - trồng trọt đến chăn nuôi - chế biến - tiêu thụ..

Hội thảo: “Nafoods – Ngôi sao mới trong chuỗi giá trị nông nghiệp cạnh tranh toàn cầu” đã giới thiệu về cơ hội đầu tư, tình hình tài chính và kinh doanh của Công ty cũng như kế hoạch phát triển của Công ty sau giai đoạn niêm yết tới nhà đầu tư, đối tác và quý khách mời quan tâm đến Nafoods Group.



**Nafoods Group tham dự VietnamAccess Day TOKYO 2015**

Ngày 05 tháng 11 năm 2015, Công ty cổ phần Nafoods Group đã tham gia Hội nghị Vietnam Access Day Tokyo 2015 do Viet Capital tổ chức tại Tokyo - Nhật Bản.

Tại diễn đàn Nafoods Group đã giới thiệu về chuỗi giá trị nông nghiệp xanh cạnh tranh toàn cầu của Nafoods Group và được đông đảo nhà đầu tư quan tâm đặc biệt là đối với sản phẩm tiêu dùng Juice Smile - nước ép trái cây cô đặc. Juice smile là sản phẩm mang thương hiệu Nafoods, một sản phẩm của Nafoods Group - Việt Nam. Sản phẩm được sản xuất và đóng gói tại nhà máy FTN (Tây Ban Nha).



**Nafoods Group tổ chức thành công road show: “NAFOODS – triển vọng năm 2016” cùng với HOSE**



Chiều ngày 11.12.2015 Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp cùng Công ty cổ phần Nafoods Group tổ chức chương trình: “Nafoods - Triển vọng năm 2016”.

Chương trình là cơ hội để Quý nhà đầu tư tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và báo cáo tài chính, kế hoạch phát hành cổ phiếu, trái phiếu, huy động vốn, kế hoạch phát triển các lĩnh vực hoạt động; các dự án Nafoods Group đang và sẽ thực hiện trong năm 2016.



**B** | **TỔNG  
QUAN**

# I TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



## TẦM NHÌN

NAFOODS GROUP trở thành một tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam và khu vực Châu Á trong lĩnh vực sản xuất chuỗi giá trị nông nghiệp cạnh tranh toàn cầu bằng chiến lược phát triển chuyên nghiệp, bền vững, khép kín từ trồng, chăm sóc, chế biến, xuất khẩu và phân phối – bán lẻ đến tận tay người tiêu dùng, trong đó hướng vào thị trường xuất khẩu chính là Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, tập trung vào các sản phẩm truyền thống từ nước ép hoa quả, sản phẩm IQF và dược liệu nhằm mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông, người lao động và xã hội.



## SỨ MỆNH

Cung cấp những sản phẩm tự nhiên mang thương hiệu NAFOODS với chất lượng và giá cả cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu của các thị trường xuất khẩu và người tiêu dùng trong nước, góp phần thay đổi diện mạo ngành sản xuất nông nghiệp chế biến ra củ quả của Việt Nam nhằm phát triển cộng đồng và làm thay đổi tích cực cuộc sống của bà con nông dân Việt.



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Với chiến lược phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp cạnh tranh toàn cầu.

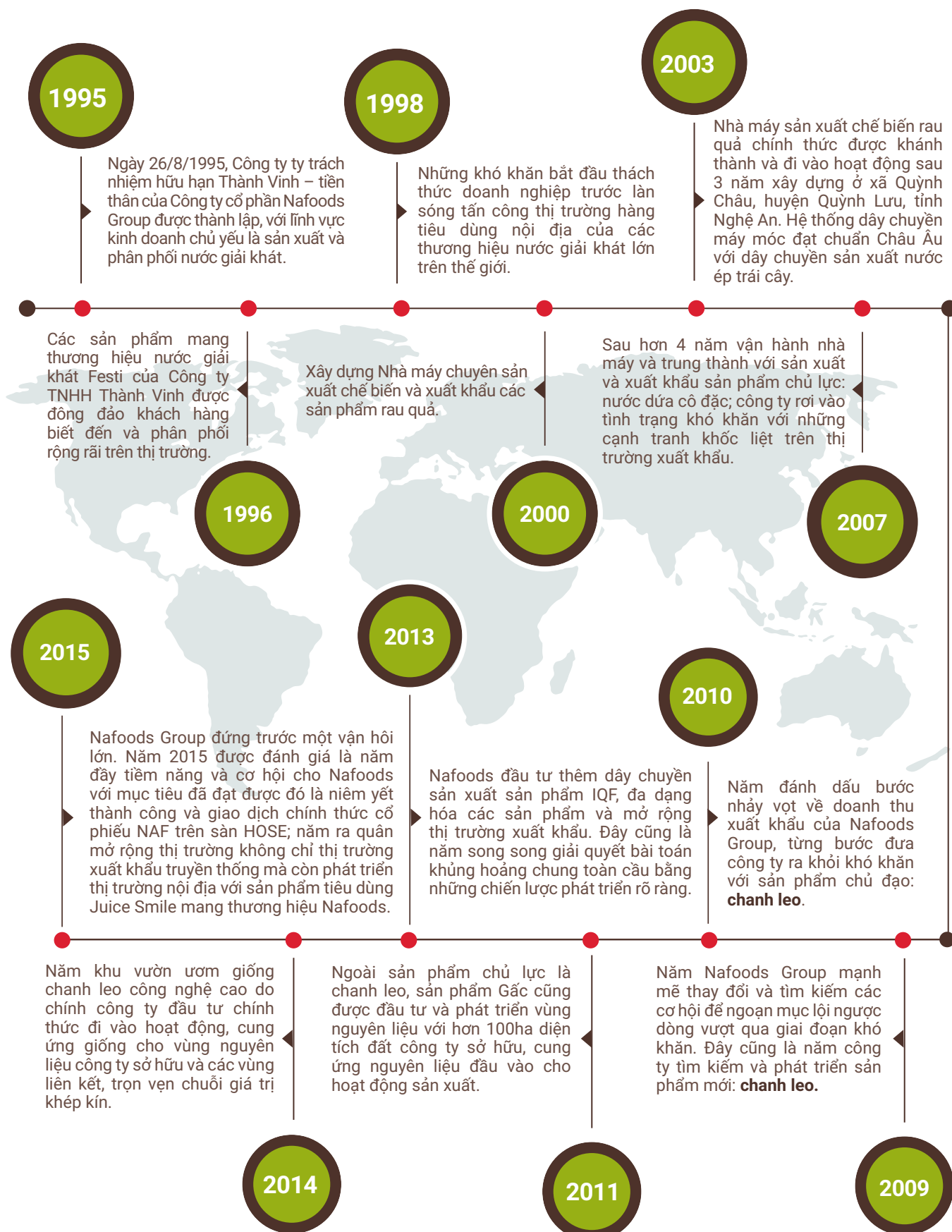
Xây dựng thương hiệu NAFOODS hàng đầu về sản phẩm nước ép trái cây, các sản phẩm thực phẩm, bổ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và có nguồn gốc thiên nhiên

Xây dựng đội ngũ nhân sự có đủ Tâm – Tài gắn với hệ thống quản lý chuyên nghiệp.

Với khách hàng, cổ đông, nhân viên, cộng đồng và môi trường thiên nhiên



# II LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



### III NGÀNH NGHỀ SXKD VÀ THỊ TRƯỜNG

#### 1. SẢN PHẨM CHỦ YẾU



Dòng sản phẩm nước ép cô đặc từ các loại trái cây



Dòng sản phẩm nước ép Puree từ các loại trái cây, củ



Dòng sản phẩm trái cây và rau củ đông lạnh (IQF)



Dòng sản phẩm tiêu dùng nội địa - nước ép cô đặc Juice Smile

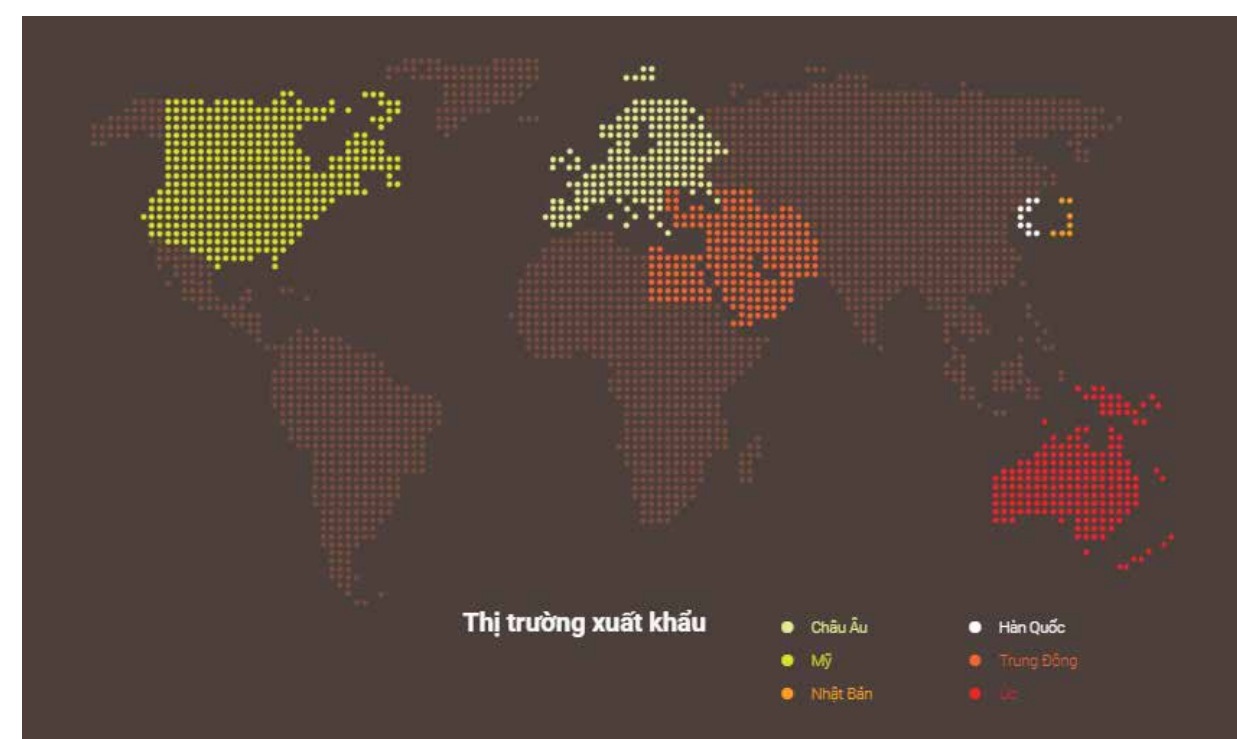


Dòng sản phẩm giống cây trồng

#### 2. THỊ TRƯỜNG KINH DOANH

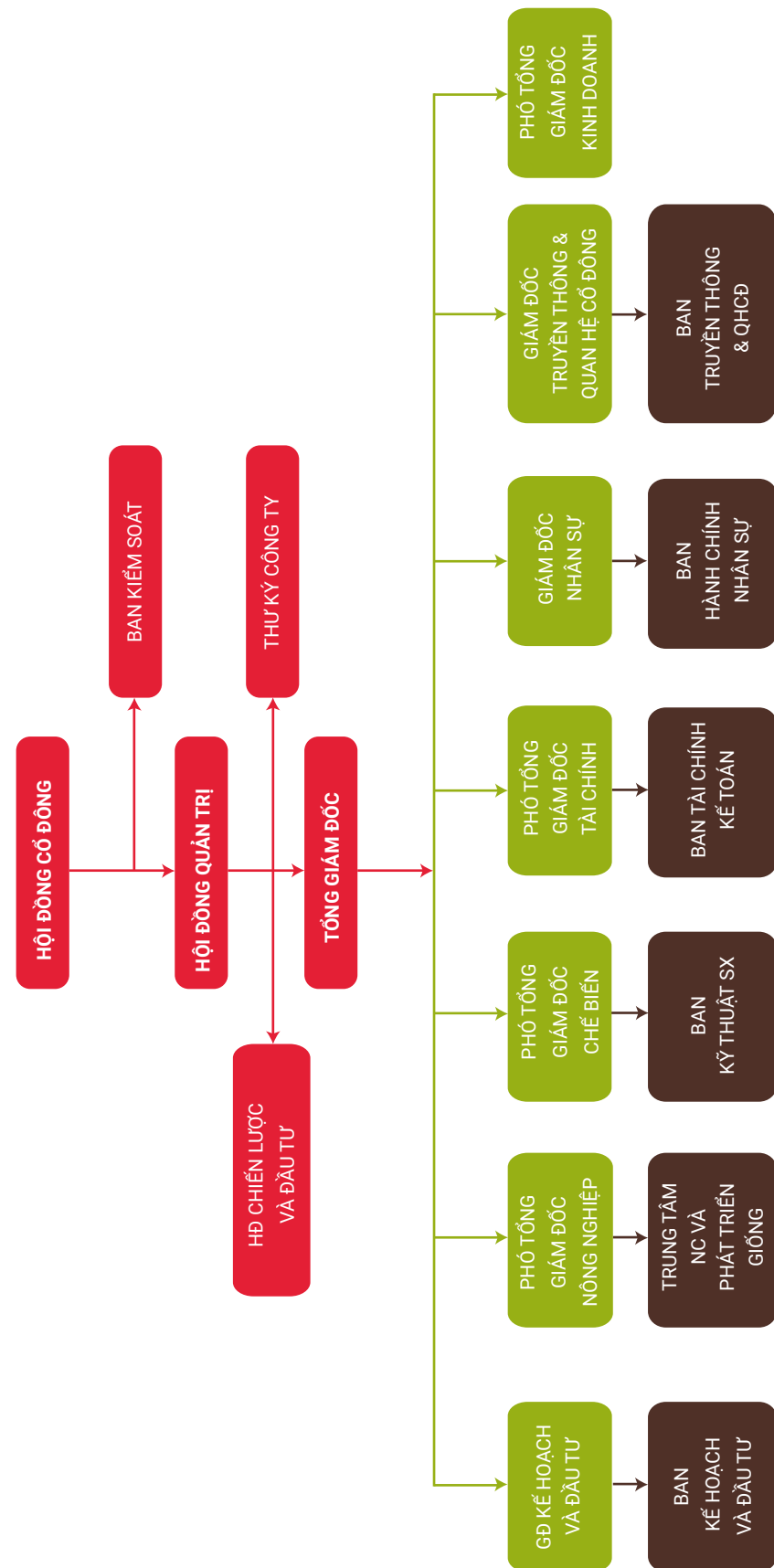
Các sản phẩm của Nafoods Group đã chinh phục được các thị trường khó tính từ Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông, Úc và con số các thị trường xuất khẩu lên đến 50 nước trên thế giới.

- **Châu Âu:** Hà Lan, Thụy Sĩ, Đức, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Thụy Điển, Bỉ, Đan Mạch, Ý, Belarus, Nga, Lithuania, Latvia, Slovakia, Serbia, Croatia, Áo.
- **Châu Mỹ:** Hoa Kỳ, Canada, Puerto Rico, Jamaica, Brazil, Mexico, Nicaragua, Bolivia, Dominica.
- **Châu Úc:** Úc, New Zealand.
- **Châu Á:** Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Sri Lanka, Đài Loan, Singapore, Kazakhstan, Pakistan, Philippines.
- **Châu Phi:** Nam Phi, Angeria, Senegal, Kenya, Nigeria, Camaroon, Ghana, Uganda.
- **Trung Đông:** Ai Cập, Iran, Iraq, Israel, Jordan, Kuwait, Liban, Palestine, Oman, Qatar, Ả Rập Saudi, Sudan, Syria, Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất, Yemen, Bahrain.



## IV CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### 1. CƠ CẤU QUẢN TRỊ



## 2. CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Nafoods Group xác định chiến lược phát triển theo chuỗi giá trị nông nghiệp xanh khép kín từ đó thực hiện tái cơ cấu, thành lập các Công ty con hoạt động theo hướng chuyên môn hóa, mỗi Công ty đảm nhận một nhiệm vụ trong chuỗi giá trị.

### CÔNG TY CON

- Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods**  
 Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng  
 Tỷ lệ NAF nắm giữ: 65%  
 Ngành nghề chính: Trồng trọt
- Công ty Cổ phần đầu tư LMC**  
 Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng  
 Tỷ lệ NAF nắm giữ: 65%  
 Ngành nghề chính: Kinh doanh thương mại đồ uống, thực phẩm
- Công ty Cổ phần Gấc Tân Thắng**  
 Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng  
 Tỷ lệ NAF nắm giữ: 65%  
 Ngành nghề chính: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp

### CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty Cổ phần Dược liệu Quế Phong**  
 Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng  
 Tỷ lệ NAF nắm giữ: 30%  
 Ngành nghề chính: Trồng cây gia vị, cây dược liệu
- Công ty Cổ phần Nông nghiệp La Giang**  
 Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng  
 Tỷ lệ NAF nắm giữ: 30%  
 Ngành nghề chính: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
- Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tân Thắng**  
 Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng  
 Tỷ lệ NAF nắm giữ: 30%  
 Ngành nghề chính: Chăn nuôi bò và các gia súc khác



## CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty Cổ phần Giống Nafoods

Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng

Tỷ lệ NAF nắm giữ: 40%

Ngành nghề chính: Sản xuất giống cây trồng;

Hoạt động dịch vụ trồng trọt.

### Công ty Cổ phần Thực phẩm Nghệ An

Vốn điều lệ: 62 tỷ đồng

Tỷ lệ NAF nắm giữ: 5%

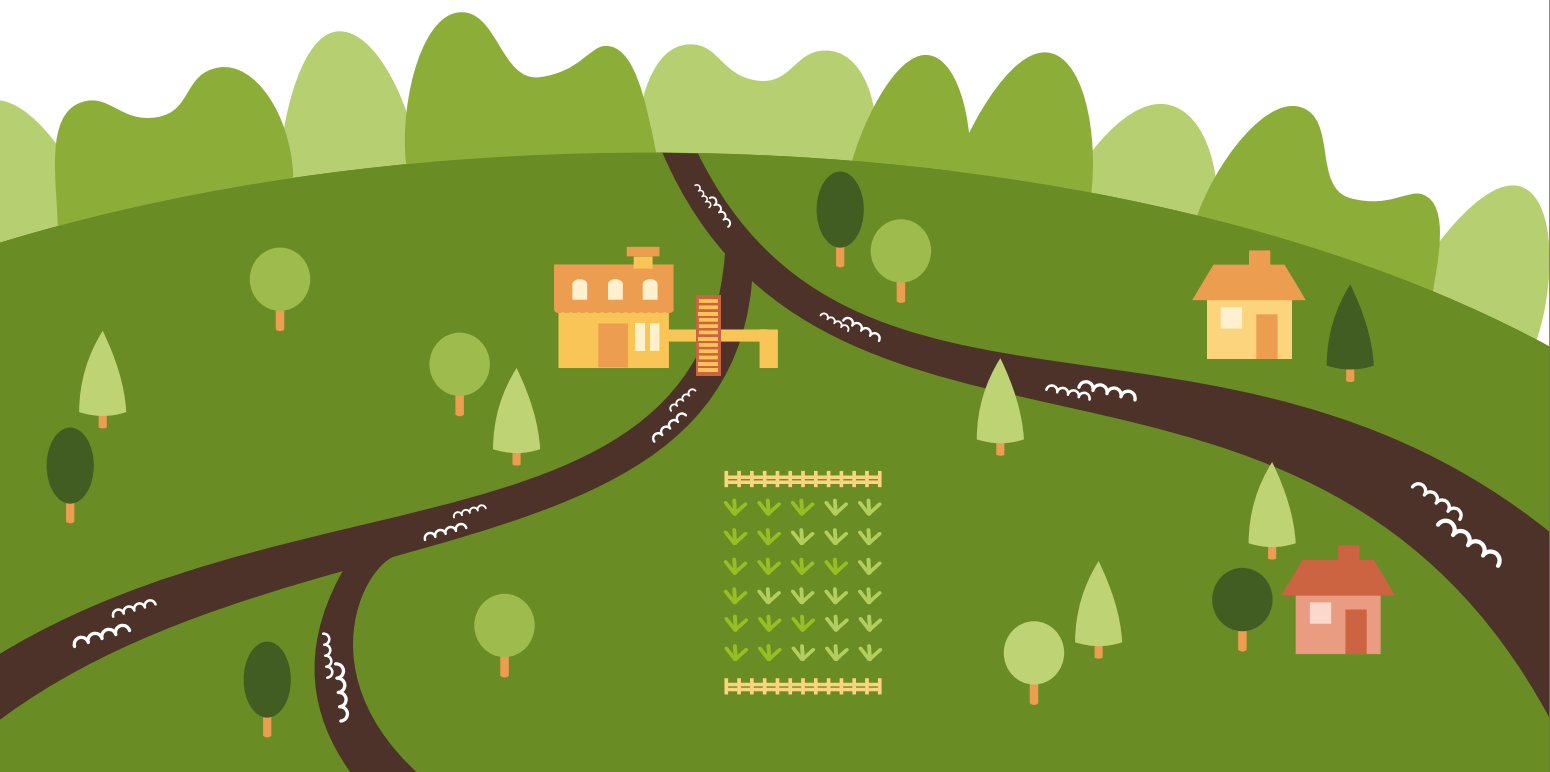
Ngành nghề chính: Sản xuất nước ép hoa quả, rau củ quả IQF.

## V GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

### 1. DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO

Nafoods Group xác định chiến lược phát triển theo chuỗi giá trị nông nghiệp xanh khép kín từ đó thực hiện tái cơ cấu, thành lập các Công ty con hoạt động theo hướng chuyên môn hóa, mỗi Công ty đảm nhận một nhiệm vụ trong chuỗi giá trị.

STT	Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ngày 31.12.2015
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT	25,0000%
2	Bà Phan Thị Minh Châu	Phó Chủ tịch HĐQT	4,8000%
3	Ông Nguyễn Tiến Chinh	Thành viên	0,0167%
4	Ông Hoàng Tất Thắng	Thành viên	0,0000%
5	Ông Lê Văn Minh	Thành viên	0,0000%
<b>II</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Tổng giám đốc	25,0000%
2	Bà Phan Thị Minh Châu	Phó Tổng giám đốc	4,8000%
3	Ông Nguyễn Tiến Chinh	Phó Tổng giám đốc	0,0167%
4	Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng giám đốc	0,0167%
5	Ông Phạm Duy Thái	Phó Tổng giám đốc	0,0167%
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		
1	Bà Đặng Thị Loan	Trưởng Ban	0,0017%
2	Ông Hồ Minh Tuấn	Thành viên	0,0100%
3	Bà Trần Thị Đào	Thành viên	0,0010%
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		
1	Bà Nguyễn Thị Trang	Kế toán trưởng	0,0167%



## 1. GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ÔNG NGUYỄN MẠNH HÙNG

#### Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Đảm nhiệm vị trí Giám đốc điều hành khi tuổi đời còn rất trẻ, ông là người sáng lập và dẫn dắt Nafoods Group từ những ngày đầu thành lập cho đến nay. Ông luôn là gương mặt tiêu biểu đảm nhiệm vai trò chủ chốt trong các hoạt động của Hội doanh nghiệp trẻ Nghệ An với vị trí chủ tịch trong 10 năm liền và là Ủy viên BCH Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trong nhiều khóa. Trong suốt thời gian điều hành Nafoods Group, ông đã vinh dự dành được nhiều giải thưởng, dự án, đề tài nghiên cứu và đặc biệt có công rất lớn trong việc định hướng, lãnh đạo và xác định kim chỉ nam hành động cho toàn hệ thống, đưa thương hiệu Nafoods khẳng định vị trí trên thị trường quốc tế.

#### Quá trình công tác:

- Từ 1996 đến 1997: Giám đốc Nhà máy nước giải khát Festi
- Từ 1998 đến 2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thành Vinh
- Từ 2000 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần ChoaViet (tiền thân của Công ty cổ phần Nafoods Group)
- Từ 2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods
- Từ 2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Công ty CP Nafoods Group
- Từ 2015 đến nay: Chủ tịch công ty TNHH MTV Quốc Tế Nafoods
- Từ 2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam.

### BÀ PHAN THỊ MINH CHÂU

#### Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Tài chính

Là người đã gắn bó và cống hiến cùng Nafoods Group từ những ngày đầu thành lập công ty, tính đến thời điểm hiện tại, bà

đã có 19 năm kinh nghiệm trong việc quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh, Bà Phan Thị Minh Châu đã tham gia nhiều dự án và đạt được rất nhiều giải thưởng trong quá trình hoạt động như: dự án nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu, dự án nghiên cứu trồng khảo nghiệm giống dứa mới MD2 của Costa Rica,... và nắm giữ vai trò chủ chốt trong hệ thống với vị trí Phó Tổng giám đốc tài chính kiêm Giám đốc điều hành trong nhiều năm. Hiện Bà là một trong những cổ đông chiến lược của công ty.

#### Quá trình công tác:

- Từ 1996 đến 1997: Kế toán viên Nhà máy nước giải khát Festi
- Từ 1998 đến 2008: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thành Vinh
- Từ 2000 đến 2007: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2008 đến nay: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CPTP Nghệ An
- Từ 2009 đến 2015: Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần ChoaViet (nay là Công ty Cổ phần Nafoods Group)
- Từ 2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Nafoods Group

### ÔNG NGUYỄN TIẾN CHINH

#### Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD Sản xuất

Ông là một trong những thế hệ đầu tiên của Nafoods Group từ những ngày đầu thành lập cho đến nay. Với sự thông thạo và am hiểu về các hoạt động sản xuất của công ty, nắm lòng các hoạt động tại nhà máy sản xuất trong chuỗi giá trị mà công ty đang xây dựng, sau một thời gian dài gắn bó, hiện ông đảm nhiệm vai trò Phó TGD Sản xuất. Liên tục trong 5 năm liền đạt được thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh trong nhiều năm; góp phần dẫn dắt đưa sản phẩm của Nafoods Group đến gần hơn với nhiều thị trường khó tính trên thế giới.



#### Quá trình công tác:

- Từ 1985 đến 1996: Quản đốc phân xưởng Nhà máy phân đạm Hà Bắc
- Từ 1996 đến 1997: Phó Giám đốc Nhà máy nước giải khát Festi
- Từ 1998 đến 2008: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thành Vinh
- Từ 2000 đến 2002: Trưởng Ban quản lý Dự án Nhà máy chế biến nước ép rau quả cô đặc 10 tấn NL/h thuộc Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2003 đến nay: Giám đốc sản xuất Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc sản xuất Công ty cổ phần Nafoods Group

### ÔNG HOÀNG TẮT THẮNG

#### Thành viên HĐQT độc lập

#### Quá trình công tác:

- Từ 1990 đến 1994: Tổng giám đốc Cảng Nghệ Tĩnh
- Từ 1/1995 đến 6/2003: Phó chủ tịch UBND tỉnh UBND tỉnh Nghệ An
- Từ 6/2003 đến 9/2010: Phó cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam
- Từ 2010 đến nay: Nghỉ hưu

### ÔNG NGUYỄN VĂN MINH

#### Thành viên HĐQT

#### Quá trình công tác:

- Từ 1972 đến 1988: Nhân viên Vụ Khoa học – Kỹ thuật
- Từ 1989 đến 1994: Phó vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Thủy lợi
- Từ 1994 đến 10/1994: Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Thủy lợi
- Từ 10/1994 đến 10/1996: Tổng thư ký Ủy ban Sông Mê công Việt Nam
- Từ 1996 đến 2010: Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn
- Từ 2010 đến 2012: Chủ tịch Mạng lưới nước Đông Nam Á
- Từ 2012 đến nay: Chủ tịch Mạng lưới nước Việt Nam

## 2. GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

### BÀ ĐẶNG THỊ LOAN

Trưởng Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- Từ 2010 đến 2014: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần SAHABAK
- Từ 2015 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nafoods Group

### ÔNG HỒ MINH TUẤN

Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- Từ 2002 đến 2014: Trưởng ca sản xuất Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2014 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2015 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nafoods Group

### BÀ TRẦN THỊ ĐÀO

Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- Từ 2013 đến 2014: Chuyên viên Hành chính Nhân sự Công ty TNHH BSE
- Từ 2015 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nafoods Group

## 3. GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

### ÔNG NGUYỄN MẠNH HÙNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

(vui lòng xem tại Giới thiệu Hội đồng quản trị)

### BÀ PHAN THỊ MINH CHÂU

Phó chủ tịch HĐQT/Phó TGD Tài chính

(vui lòng xem tại Giới thiệu Hội đồng quản trị)

### ÔNG NGUYỄN TIẾN CHINH

Thành viên Hội đồng quản trị/Phó TGD Sản xuất

(vui lòng xem tại Giới thiệu Hội đồng quản trị)

### ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Tốt nghiệp đại học ngoại thương Hà Nội năm 2006, với nhiều năm kinh nghiệm trong

ng nghiệp vụ chuyên môn ngoại thương xuất nhập khẩu, đã từng làm cho các tập đoàn lớn, ông gia nhập vào hệ thống Nafoods Group thời điểm năm 2011 - những ngày công ty đứng trước vận hội và thách thức. Bằng tâm huyết và niềm đam mê của mình, ông đã dẫn dắt và từng ngày đưa hoạt động kinh doanh của công ty lên một tầm cao mới. Hiện ông đang nắm giữ vai trò Phó Tổng giám đốc Kinh doanh của Nafoods Group.

Quá trình công tác:

- Từ 2011 đến 2013: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Nafoods Group
- Từ 2015 đến nay: Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Quốc tế Nafoods

### ÔNG PHẠM DUY THÁI

Phó Tổng Giám đốc Nông nghiệp

Gắn bó và đam mê với ngành Nông nghiệp từ khi còn rất trẻ, ngay sau khi tốt nghiệp trường Đại học Nông nghiệp 1 vào năm 2004, ông về làm việc tại Nafoods Group. Từ vai trò là một kế toán tổng hợp, am hiểu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ông nắm bắt nhanh những lợi thế cạnh tranh cũng như am hiểu về ngành sản xuất nông nghiệp mà công ty được theo đuổi, ông nhanh chóng được bổ nhiệm lên nhiều vị trí như Trợ lý TGD và thành viên Ban kiểm soát của hệ thống. Năm 2013, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Chanh leo Nafoods và kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Nông nghiệp Nafoods Group từ năm 2014 đến nay.

Quá trình công tác:

- Từ 2006 đến 2008: Kế toán Tổng hợp Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2008 đến 2012: Thư ký Tài chính TGD Công ty cổ phần Thực phẩm Nghệ An
- Từ 2010 đến 2013: Kế toán trưởng Công ty cổ phần ChoaViet
- Từ 2013 đến nay: Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Chanh leo Nafoods
- Từ 2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Nông nghiệp Công ty Cổ phần Nafoods Group.



## VI THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

### 1. THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN

Tính đến ngày 31/12/2015

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 30.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 30.000.000 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: NAF
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

#### Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ(%)
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Phường Trường Thi – TP Vinh – Nghệ An	7.500.000	25,00%
2	VIETNAM HOLDING LIMITED	Collas Crill Corporate Services Limited, Willow House, Cricket Square, PO Box 709, Grand Cayman KY1 - 1107, Cayman Islands	2.522.840	8,41%
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>10.022.840</b>	<b>33,41%</b>

### 2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

#### Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>453</b>	<b>26.939.860</b>	<b>89,7995%</b>
1	- Cổ đông cá nhân	452	26.939.560	89,7985%
	- Cổ đông tổ chức	01	300	0,0010%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>10</b>	<b>3.060.140</b>	<b>10,2005%</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>463</b>	<b>30.000.000</b>	<b>100%</b>

## VII MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

### 1.1 MỤC TIÊU

“NAFOODS GROUP TRỞ THÀNH MỘT TẬP ĐOÀN KINH TẾ HÀNG ĐẦU VIỆT NAM VÀ KHU VỰC CHÂU Á TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP XANH CẠNH TRANH TOÀN CẦU BẰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHUYÊN NGHIỆP, BỀN VỮNG, KHÉP KÍN TỪ TRỒNG, CHĂM SÓC, CHẾ BIẾN, XUẤT KHẨU VÀ PHÂN PHỐI – BÁN LẺ ĐẾN TẬN TAY NGƯỜI TIÊU DÙNG.”



#### Mục tiêu thị trường:

- Bên cạnh thị trường xuất khẩu Châu Âu, Mỹ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh thị trường tiêu dùng nội địa và khối ASEAN
- Tập trung vào sản phẩm chủ lực gồm: nước ép trái cây; rau củ quả tươi, đông lạnh; nước uống bổ dưỡng và thực phẩm chức năng.
- Phát triển thị trường nước trái cây nguyên chất trong nước.



#### Mục tiêu kinh doanh

- Tốc độ tăng trưởng bình quân 17 %/năm
- Mục tiêu doanh thu xuất khẩu: Năm 2020 doanh thu 1500 tỷ VND
- Cổ tức 10%/ năm



#### Mục tiêu phát triển sản phẩm:

- Phát triển các sản phẩm về gốc như nước uống bổ dưỡng, dầu gấc nhằm đưa sản phẩm có nguồn gốc từ gốc tiếp cận rộng rãi hơn với thị trường tiêu dùng.
- Hoàn thiện hơn nữa chuỗi giá trị cạnh tranh toàn cầu.

## 1.2 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

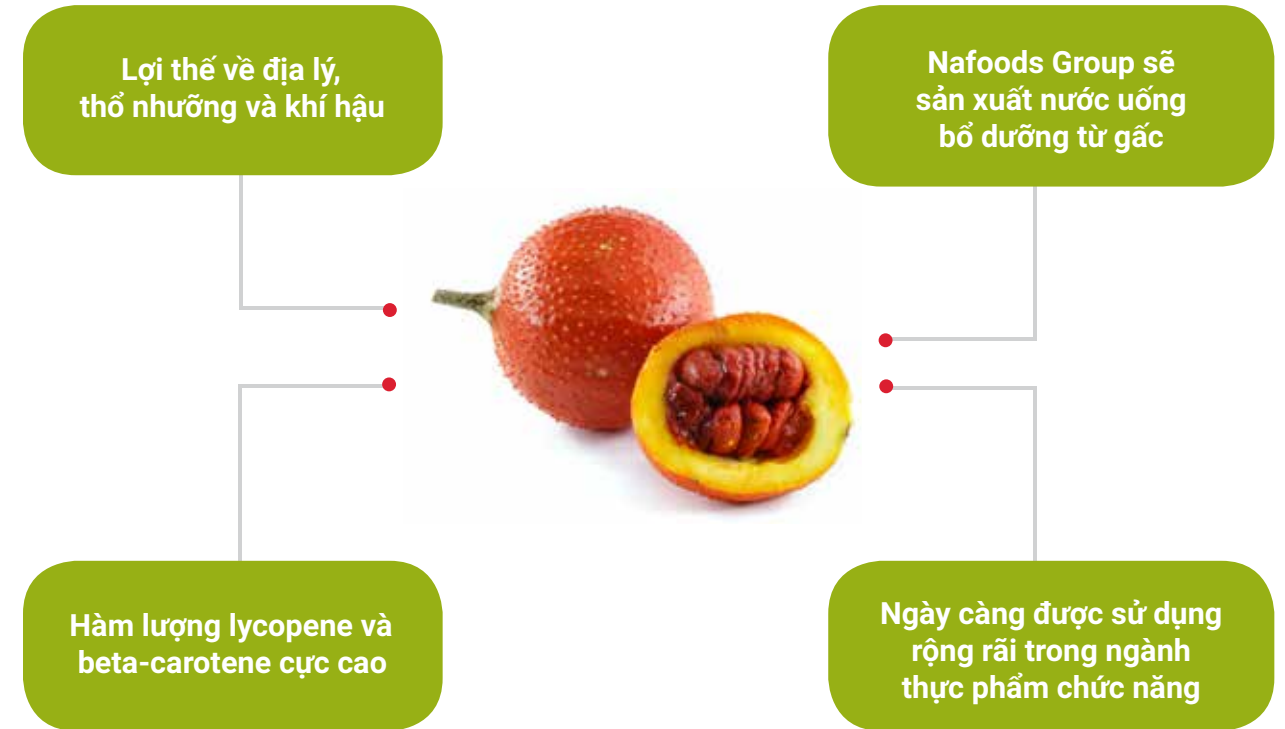
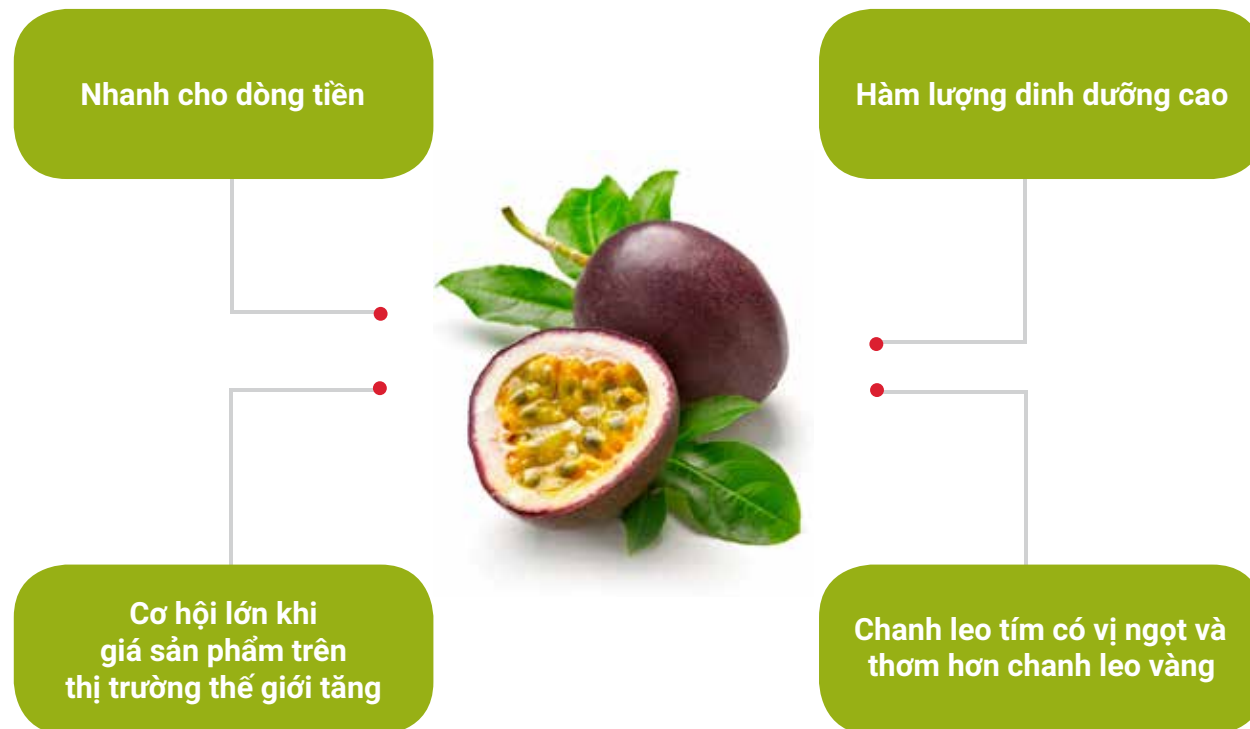
Nafoods Group lựa chọn loại cây Việt nam có lợi thế cạnh tranh toàn cầu

### CHANH LEO: “CÂY TIỀN MẶT”

- Nhanh cho dòng tiền: Thu hoạch sau 5 tháng với mùa thu hoạch dài, cho quả quanh năm với kỹ thuật trồng đơn giản, dễ nhân giống.
- Hàm lượng dinh dưỡng cao: trong chanh leo có đầy đủ nguồn vitamin A và C, sắt, kali và các thành phần dinh dưỡng khác cũng như các hoạt chất sinh học có lợi cho sức khỏe. Hạt chanh leo là một nguồn chất xơ tuyệt vời, chính chất xơ nhầy bao quanh hạt làm cho chanh dây có mùi thơm đặc biệt. Một khẩu phần chanh leo có thể cung cấp cho cơ thể con người gần 98% lượng chất xơ cần thiết hàng ngày. Chất xơ hòa tan có cả trong phần màng và vỏ, có tác dụng như thuốc nhuận tràng, có thể giảm các triệu chứng táo bón và thậm chí là ngăn ngừa các bệnh về tiêu hóa như ung thư đại trực tràng.
- Cơ hội lớn khi giá lên: Giá chanh leo biến động mạnh, nếu trữ được hàng và bán đúng thời điểm, giá bán có thể cao hơn mức trung bình.
- Chanh leo tím có vị ngọt và thơm hơn chanh leo vàng: Các nước Nam Mỹ chỉ thích hợp trồng chanh vàng.

### GẮC: “TRÁI CÂY ĐẾN TỪ THIÊN ĐƯỜNG”

- Lợi thế về địa lý, thổ nhưỡng và khí hậu: Gấc trồng ở Việt Nam có giá trị dinh dưỡng tốt nhất với phương pháp trồng đơn giản, có khả năng thích nghi nhiều loại chất đất, phát triển nhanh và có năng suất cao. Chi phí đầu tư ban đầu vào cây gấc thấp.
- Nafoods Group sẽ sản xuất nước uống bổ dưỡng từ gấc: giá cạnh tranh với sản phẩm quốc tế, thu hiệu quả kinh tế tốt.
- Hàm lượng lycopene và beta-carotene cực cao: Được xem như “Trái cây đến từ thiên đường” vì hàm lượng lycopene và beta-carotene cao hơn bất cứ loại trái cây nào. Các chất trong gấc có khả năng vô hiệu hóa 75% các tác nhân gây ung thư, làm chậm sự nhân lên của tế bào ung thư; chống oxy hóa, ngăn ngừa các bệnh tim mạch, chống lão hóa tế bào, dưỡng da, tăng cường thị lực, chống suy dinh dưỡng, và thiếu vi chất cho trẻ em.
- Ngày càng được sử dụng rộng rãi trong ngành thực phẩm chức năng: đồ uống bổ dưỡng, thuốc, mỹ phẩm.





**TÌNH HÌNH  
HOẠT ĐỘNG  
SXKD**

# I

## TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015

Trong năm 2015, Nafoods Group đã thực hiện rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý: Soát xét lại mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Nafoods Group và các Công ty con, xây dựng hệ thống mô tả công việc, đánh giá lại giá trị công việc của các vị trí, xây dựng lại chế độ chính sách áp dụng đối với người lao động, định hướng hoàn chỉnh lại quy trình quản lý thông tin nhằm nâng cao năng lực quản trị của công ty. Từ đó vận dụng phương pháp BSC (Balanced Score Card), công cụ KPI (Key Performance Indicator) trong việc xây dựng và quản trị mục tiêu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Năm 2015, Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ đề ra, tốc độ phát triển đột phá so với năm 2014:

### Doanh thu

ĐẠT **100,14%** kế hoạch, bằng **182%** so với cùng kỳ.

### Lợi nhuận sau thuế

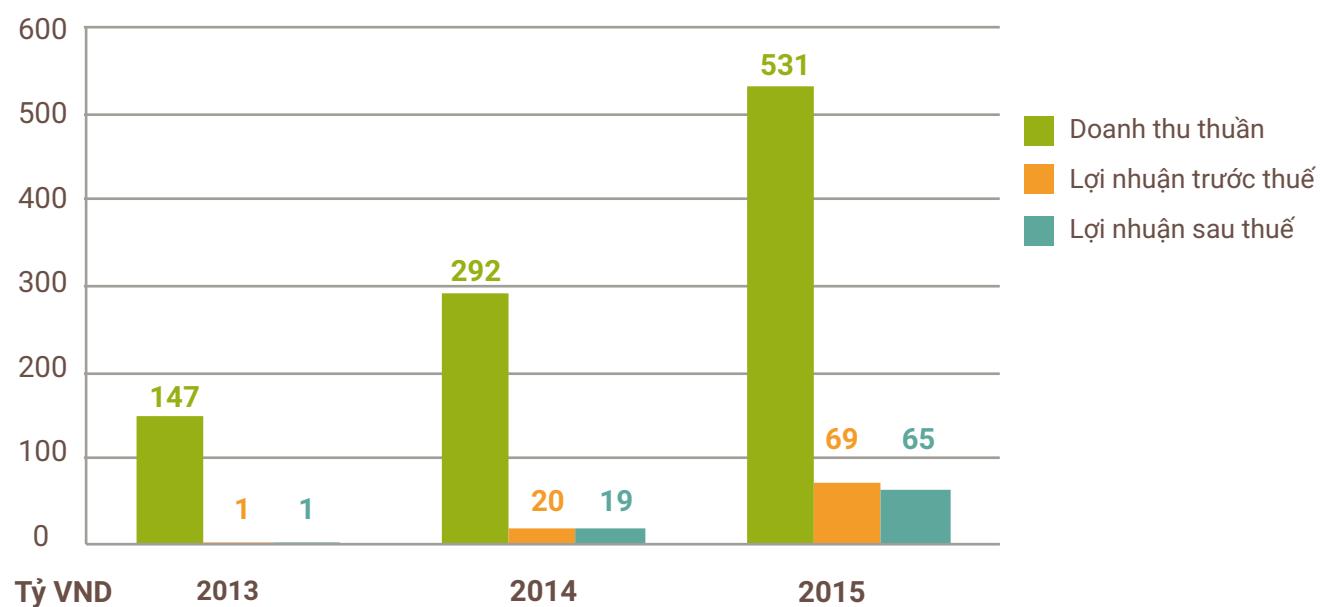
ĐẠT **139%** kế hoạch, bằng **352%** so với cùng kỳ.

Cổ tức  
↑ **10%**

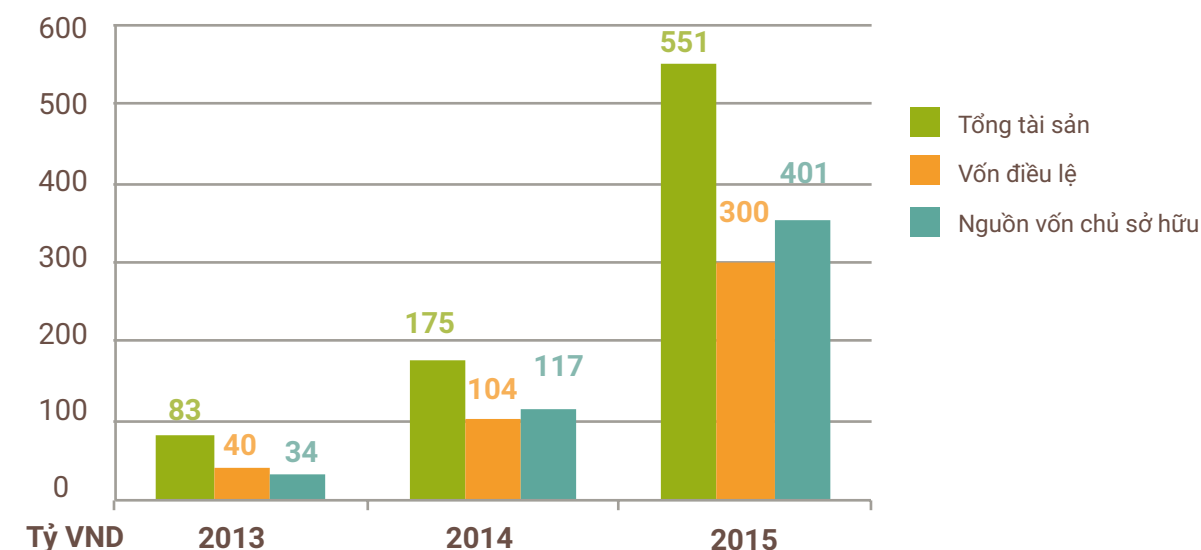
Công tác quản trị dòng tiền thực hiện tốt, đảm bảo phục vụ thông suốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2015:

#### Kết quả kinh doanh



#### Bảng cân đối tài sản



### CÁC CHỈ TIÊU TÀI SẢN

STT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	53,56%	77,53%	81,99%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	46,44%	22,47%	18,01%
3	Nợ phải trả/Tổng tài sản	58,56%	33,25%	27,28%
4	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	41,44%	66,75%	72,72%

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,0	2,3	3,2
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,8	2,1	2,9
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	58,6%	33,2%	27,3%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	141,3%	49,8%	37,5%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần)	44,5	29,8	18,6
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	2,2	2,26	1,46

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
ROS (%)	0,97%	6,37%	12,33%
ROE(%)	4,13%	15,90%	16,33%
ROA (%)	1,71%	14,40%	18,00%
Lợi nhuận HĐKD/ Doanh thu thuần (%)	0,90%	6,80%	13,10%

## II BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### II.1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 2015:

#### A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2015 là một năm Nafoods Group tròn 20 tuổi ghi dấu nhiều bước ngoặt lớn trong lịch sử hình thành và phát triển. Cụ thể, ngày 7/10/2015 Công ty đã Niêm yết thành công cổ phiếu NAF trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2015 cũng là năm đầu tiên Công ty đưa vào thị trường nội địa sản phẩm nước ép trái cây cô đặc mang thương hiệu Nafoods – Sản phẩm Juice Smile sau nhiều năm miệt mài phục vụ các thị trường khó tính trên thế giới và thêm vào đó là những thành tích trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh cũng như là văn hóa, văn nghệ và thể thao.

Sản phẩm nước ép trái cây cô đặc 100% nguyên chất “Juice Smile” được công ty cho ra mắt thị trường nội địa từ tháng 11/2015 với 5 vị: chanh leo & dứa, cam, lựu, dứa, nho. Sản phẩm nước ép trái cây cô đặc với tỷ lệ pha chế: 1:5, không cần thêm đường mang đến một khái niệm tiêu dùng mới mẻ cho người tiêu dùng Việt Nam: “Uống theo cách của bạn”.

Với việc tiên phong trong áp dụng chuỗi giá trị nông nghiệp cạnh tranh toàn cầu, Nafoods Group đã trở thành:



- Doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu các sản phẩm nước ép trái cây và rau củ quả đông lạnh;
- Doanh nghiệp dẫn đầu Châu Á về doanh thu xuất khẩu chanh leo cô đặc;
- Doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam chủ động giống chanh leo sạch bệnh năng suất cao;
- Chiếm vị trí dẫn đầu xuất khẩu sản phẩm Gấc trên thế giới.

Doanh thu thực hiện 2015

**530,7** tỷ đồng, ĐẠT  
**100,14%** kế hoạch, bằng  
**182%** so với cùng kỳ

Lợi nhuận sau thuế 2015

**65,4** tỷ đồng, ĐẠT  
**139%** kế hoạch, bằng  
**352%** so với cùng kỳ

Cổ tức dự kiến

**10%** ĐẠT  
**100%** kế hoạch

Năm 2015, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ đề ra:

#### Kết quả sản xuất kinh doanh 2015

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	Cùng kỳ 2014	Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện/ Cùng kỳ
1	Doanh thu	Triệu đồng	530,726	530,000	292,004	100,14%	181,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	65,438	47,039	18,601	139,11%	351,80%
3	Cổ tức	%		10%			
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	12,33%	8,88%	6,37%	138,92%	193,56%
5	ROE	%	16,32%	11,74%	15,90%	139,01%	102,64%

#### Hiệu quả hoạt động

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2014	2015/2014
1	EBIT	Triệu đồng	76,665	22,410	342,10%
2	ROA	%	18,00%	14,40%	125,00%
3	ROE	%	16,32%	15,90%	102,64%
4	Chi phí quản lý/ Doanh thu thuần	%	2,46%	1,57%	156,65%
5	Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	%	5,02%	5,24%	95,83%



## Tỷ số tăng trưởng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2014	Tăng trưởng
1	Doanh thu	Triệu đồng	530,726	292,004	81,75%
2	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	111,361	34,180	225,81%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	65,438	18,601	251,80%
4	Tổng tài sản	Triệu đồng	551,374	175,255	214,61%
5	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	400,959	116,987	242,74%
6	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	%	12,33%	6,37%	93,56%

## B. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nafoods Group đã thực hiện rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý trong năm 2015:

- Soát xét lại mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Nafoods Group và các Công ty con.
- Xây dựng hệ thống mô tả công việc, đánh giá lại giá trị công việc của các vị trí, xây dựng lại chế độ chính sách áp dụng đối với người lao động.
- Định hướng hoàn chỉnh lại quy trình quản lý thông tin nhằm nâng cao năng lực quản trị của Công ty. Từ đó vận dụng phương pháp BSC (Balanced Score Card), công cụ KPI (Key Performance Indicator) trong việc xây dựng và quản lý mục tiêu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Nafoods Group xác định chiến lược kiên định phát triển theo chuỗi giá trị nông nghiệp xanh khép kín từ đó thực hiện tái cơ cấu, thành lập các Công ty con hoạt động theo hướng chuyên môn hóa, mỗi Công ty đảm nhận một nhiệm vụ trong chuỗi giá trị.

## II.2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD 2016:

### A. CÁC DỰ ÁN:

#### Mở rộng quy mô vườn ươm giống Chanh leo

- Tổng vốn đầu tư: 53 tỷ đồng
- Sản lượng: tăng sản lượng từ mức hiện tại là 0.5 triệu cây/năm lên 2.4 triệu cây/năm
- Thời gian bắt đầu khai thác: Quý 2.2016
- Doanh thu hàng năm dự kiến: 55-60 tỷ đồng
- LNST hàng năm dự kiến: 17-20 tỷ đồng

#### Mở rộng vùng nguyên liệu chanh leo dưới hình thức đầu tư liên kết

- Quy mô: 550ha (tại Gia Lai và Tây Bắc)
- Thời gian bắt đầu khai thác: Quý 3.2016

#### Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến rau củ quả tại Long An

- Tổng mức đầu tư: 350 tỷ đồng
- Quy mô: 6,5 ha

- Công suất: 5.000 tấn nước ép cô đặc/năm (công nghệ Đức và Italia), 2 tấn sản phẩm IQF/giờ (công nghệ Châu Âu)
- Thời gian thực hiện: năm 2016
- Doanh thu dự kiến: 500 tỷ đồng/ năm
- LNST hàng năm dự kiến: 35 tỷ đồng/ năm

### B. KẾ HOẠCH SXKD 2016 VÀ GIẢI PHÁP:

Năm 2016 được dự báo là một năm vẫn còn nhiều biến động, nền kinh tế thế giới dự báo có sự phục hồi nhẹ song cũng chưa có nhiều khởi sắc. Nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ có nhiều phục hồi. Song song với đó, Việt Nam đã đàm phán thành công Hiệp định thương mại TPP, Hiệp định thương mại Việt Nam-EU, các Hiệp định thương mại Việt Nam-Hàn Quốc, Hiệp định khu vực mậu dịch tự do Việt Nam và Liên minh Hải quan (Nga, Belarus, Kazakhstan) đều đã có hiệu lực, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp về lĩnh vực nông nghiệp, trong đó có Nafoods Group. Cụ thể, Nafoods Group đang hướng tới các thị trường Đông Nam Á, Nhật Bản, Úc...

Ngoài ra, với xu thế người tiêu dùng Việt nam ngày càng quan tâm hơn tới các sản phẩm có chất lượng và giá trị tốt cho sức khỏe, Nafoods Group định hướng mở rộng về thị trường nội địa. Với những sản phẩm “trọn vẹn từ thiên nhiên”, nguyên chất, tự nhiên, Nafoods Group chắc chắn sẽ mang những sản phẩm có lợi cho sức khỏe đến với người tiêu dùng Việt Nam

Xác định xu hướng này, Nafoods Group kiên định với định hướng chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, sản xuất ra những sản phẩm tốt, có giá trị dinh dưỡng, hoàn toàn tự nhiên.



#### KẾ HOẠCH NĂM 2016 CỦA NFG ĐẶT RA LÀ:

**Doanh thu thuần hợp nhất: 640 tỷ đồng**

**Lợi nhuận sau thuế: 70 tỷ đồng**

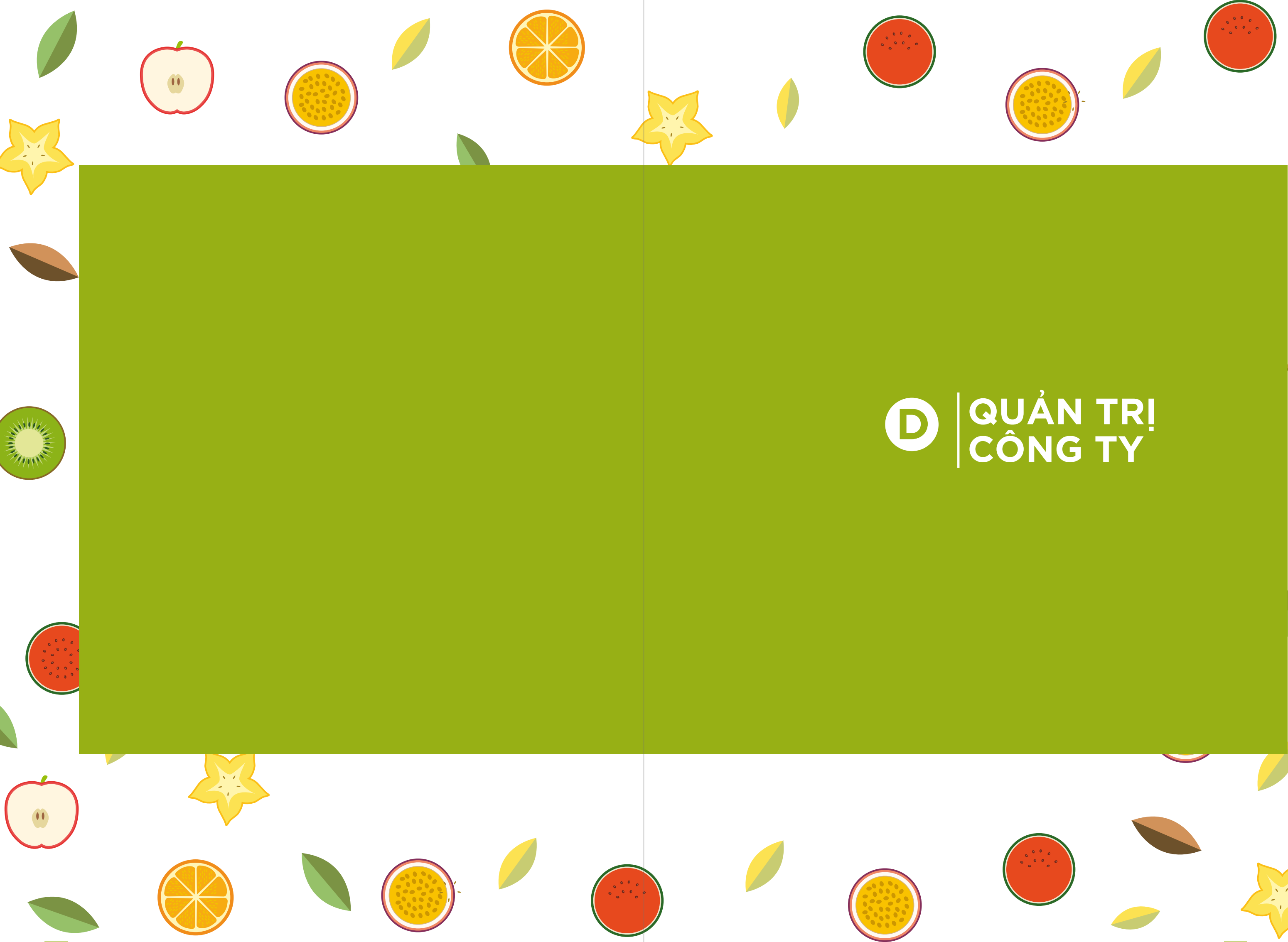
Để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch này, BDH Nafoods Group đã đưa ra những giải pháp chủ yếu sau:

- Tiếp tục tập trung nguồn lực hoàn thành các đơn hàng đã ký kết vào cuối năm 2015 với các đối tác nước ngoài, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng;
- Tiếp tục hoàn thiện phương pháp quản trị BCS và công cụ KPI để điều hành và quản trị mục tiêu;
- Tăng cường công tác tiếp cận thị trường mới như Singapore, Nhật Bản, Úc,... đặt ra mục tiêu phân phối sản phẩm cuối cùng của Nafoods Group đến các thị trường này;
- Đa dạng hóa sản phẩm IQF để đáp ứng thêm nhiều đối tượng khách hàng tại nhiều nước;
- Tăng cường đầu tư vào thị trường trong nước, đưa ra các giải pháp mạnh mẽ nhằm đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ sản phẩm Juice Smile;
- Đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, nhằm đưa ra những sản phẩm thức uống bổ dưỡng “trọn vẹn từ thiên nhiên” có lợi ích tốt nhất cho sức khỏe người tiêu dùng;
- Tăng cường liên kết, hợp tác với các dự án, chuyên gia nước ngoài để cải thiện công nghệ, kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm theo chuẩn các nước Châu Âu, Nhật Bản, Mỹ,... để duy trì uy tín sản phẩm vào các thị trường khó tính này;

8. Thực hiện Dự án mở rộng quy mô vườn ươm giống Chanh leo sạch bệnh từ công suất 500 ngàn/ năm cây lên 2,4 triệu cây/năm cây tại xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, Nghệ An trên diện tích 5ha. Khai thác công suất mới từ tháng 6.2016;
9. Đầu tư, liên kết mở rộng vùng trồng Chanh leo. Cụ thể, quý II năm 2016, các Dự án hợp tác liên kết Nafoods Gia Lai, Nafoods Tây Bắc đi vào triển khai và cho sản lượng thu hoạch vào Quý III/2016;
10. Triển khai đầu tư Dự án nhà máy chế biến rau củ quả tại Long An với công suất 5.000 tấn nước ép cô đặc/năm (Công nghệ Đức và Italia), 2 tấn sản phẩm IQF/giờ (công nghệ Châu Âu) nhằm sử dụng tối ưu nguồn nguyên liệu từ các vùng Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long, Campuchia,... và tăng sản lượng, doanh thu cho Nafoods Group;
11. Tiếp tục tái cơ cấu, xây dựng hệ thống Nafoods Group chuyên môn hóa với những mắt xích là các công ty con, công ty liên kết gắn liền lợi ích của chuỗi;
12. Xây dựng hệ thống nhân sự chuyên nghiệp với các chính sách lương và chính sách quản trị thu hút nhân tài;

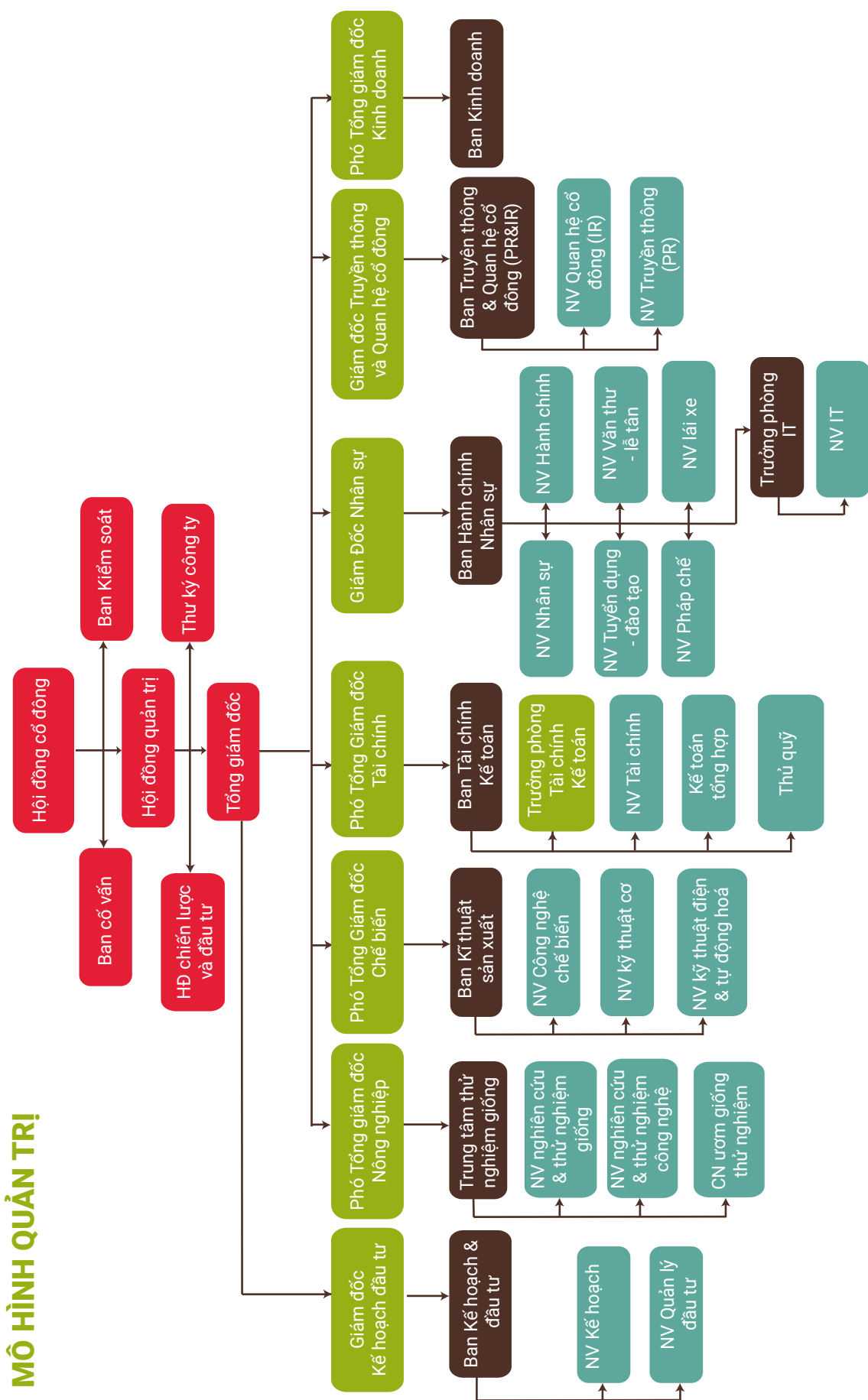
**Với trách nhiệm cao trước các cổ đông, với tinh thần xây dựng một Nafoods Group có tầm nhìn chiến lược trở thành đơn vị nông nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và có tầm ảnh hưởng lớn đến thị trường thế giới, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên sẽ đồng lòng nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 mà Hội đồng quản trị đã giao.**





**D** | QUẢN TRỊ  
CÔNG TY

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ:



**BAN KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

- Điều phối xây dựng và theo dõi chiến lược phát triển của tập đoàn.
- Lập kế hoạch để theo dõi và điều phối nguồn lực cho các đơn vị thực thi.
- Xây dựng, quản lý và phát triển chiến lược thương hiệu.
- Xây dựng và theo dõi kế hoạch đầu tư dự án.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư tài chính.

**TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM GIỐNG**

- Nghiên cứu thử nghiệm các giống cây trồng mới phục vụ cho chuỗi sản xuất.
- Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ mới trong chăm sóc phát triển giống.
- Quản lý công nghệ trồng trọt.

**BAN KỸ THUẬT SẢN XUẤT**

- Quản lý xu hướng đầu tư công nghệ, xây dựng và triển khai quy trình kỹ thuật sản xuất.

**BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

- Xây dựng và giám sát kế hoạch tài chính hằng năm của tập đoàn.
- Vận hành & kiểm toán hệ thống hạch toán báo cáo.
- Nghiệp vụ thu chi, hạch toán, lập báo cáo tài chính kế toán.
- Quản lý vốn, thu xếp nguồn, đánh giá hiệu quả tài chính toàn hệ thống.

**BAN HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ**

- Vận hành & kiểm soát hệ thống quản trị nhân sự tập đoàn. Hành chính quản trị, hậu cần doanh nghiệp.
- Phát triển nguồn nhân lực, tạo nguồn cán bộ quản lý cho tập đoàn.

**BAN TRUYỀN THÔNG & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (PR&IR)**

- Quản trị thương hiệu. Truyền thông, sự kiện.
- Quan hệ cộng đồng, đối tác.
- Quản lý quan hệ cổ đông và tập đoàn và công ty thành viên.

**BAN KINH DOANH**

- Lập và theo dõi thực hiện chiến lược kinh doanh.
- Điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty Quốc tế và Công ty LMC.
- Điều hành hoạt động marketing tại Công ty Quốc tế và Công ty LMC.

## II BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CÔNG TY CON

1. Công ty CP Chanh leo Nafoods
2. Công ty CP Đầu tư LMC
3. Công ty CP Gấc Tân Thắng
4. Công ty CP Nafoods Miền Nam
5. Công ty TNHH MTV Quốc tế Nafoods

### CÔNG TY LIÊN KẾT

1. Công ty CP Dược Liệu Quế Phong
2. Công ty CP Nông Nghiệp La Giang
3. Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng
4. Công ty CP Giống Nafoods
5. Công ty CP Thực phẩm Nghệ An

### A. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, thực hiện các chức năng cùng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

### B. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.

### C. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH (BĐH)

TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty và với sự trợ giúp của Ban điều hành gồm các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc chức năng mà TGD là người đứng đầu, chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở tuân thủ quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

### D. BAN KIỂM SOÁT

BKS thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### E. CÁC BAN CHỨC NĂNG :

1. Ban Kế hoạch Đầu tư
2. Trung tâm thử nghiệm vốn
3. Ban kỹ thuật sản xuất
4. Ban Tài chính Kế toán
5. Ban Hành chính Nhân sự
6. Ban Truyền thông và Quan hệ cổ đông
7. Ban Kinh doanh

### A. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2015

Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm thuộc phạm vi chức năng và thẩm quyền theo đúng quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã xác định chiến lược phát triển của Công ty là kiên định thực hiện theo chuỗi giá trị nông nghiệp xanh khép kín, chỉ đạo Ban Điều hành hoàn tất các thủ tục hồ sơ để thành lập các Công ty con hoạt động theo hướng chuyên môn hóa, mỗi Công ty đảm nhận một nhiệm vụ trong chuỗi giá trị.

Với mục đích đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao sức mạnh thương hiệu Nafoods, trong năm 2015 HĐQT cũng đã chỉ đạo quyết liệt và giám sát chặt chẽ đối với Ban Điều hành trong việc tung sản phẩm mang thương hiệu Juice Smile ra thị trường nội địa, đây là sản phẩm đồ uống thiên nhiên ưu việt đầy tiềm năng và hứa hẹn sẽ mang lại doanh thu lớn trong các năm tiếp theo.

Đồng thời để duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai và tối ưu hóa năng lực và chi phí sản xuất, HĐQT Công ty đã chỉ đạo ban điều hành khảo sát, tìm kiếm địa điểm và lập dự án nghiên cứu khả thi để xây dựng nhà máy của Công ty tại phía Nam nơi có vùng nguyên liệu rau củ quả dồi dào.

Bên cạnh các hoạt động liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty, Nafoods Group không những luôn quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể CBCNV mà còn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội của các tổ chức đoàn thể tại Tỉnh nhà. Các chương trình này hướng tới các gia đình chính sách, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các đối tượng/gia đình nghèo như “Vàng trắng yêu thương” cho 1000 trẻ em nghèo tại xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông, Nghệ An; hỗ trợ dịp tết Nguyên đán Bính Thân các hộ đặc biệt khó khăn xã vùng biên Tri Lễ, huyện Quế Phong, Nghệ An ...

### B. CÁC PHIÊN HỌP HĐQT NĂM 2015

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Nafoods Group đã tổ chức 09 cuộc họp HĐQT và chủ tịch HĐQT đã tổ chức 04 đợt lấy ý kiến của các thành viên HĐQT để thông qua các nội dung quan trọng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch	9/9	100%	
2	Bà Phan Thị Minh Châu	Phó chủ tịch	9/9	100%	
3	Ông Nguyễn Tiến Chinh	Thành viên	9/9	100%	
4	Ông Hoàng Tất Thắng	Thành viên	8/9	88,8%	Xin phép vắng mặt vì lý do cá nhân
5	Ông Lê Văn Minh	Thành viên	9/9	100%	

### C. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT	07/01/2015	Ủy quyền người đại diện góp vốn vào Công ty Cổ phần Dược liệu Quế Phong
2	02/2015/NQ-HĐQT	07/01/2015	Ủy quyền người đại diện góp vốn vào Công ty Cổ phần Gấc Tân Thăng
3	03/2015/NQ-HĐQT	07/01/2015	Ủy quyền người đại diện góp vốn vào Công ty Cổ phần Chăn nuôi Tân Thăng
4	04/2015/NQ-HĐQT	15/01/2015	Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015
5	05/2015/NQ-HĐQT	15/04/2015	Thông qua kết quả SXKD quý I và kế hoạch SXKD quý II/2015
6	06/2015/NQ-HĐQT	11/06/2015	Tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Giống Nafoods
7	07/2015/NQ-HĐQT	10/07/2015	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm quý II/2015, kết quả 6 tháng năm 2015 và kế hoạch SXKD quý III 2015
8	08/2015/NQ-HĐQT	27/08/2015	Miễn nhiệm, bổ nhiệm đối với chức danh quản lý
9	09/2015/NQ-HĐQT	15/10/2015	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2015, kế hoạch SXKD quý IV/2015
10	10/2015/NQ-HĐQT	01/11/2015	Thông qua kế hoạch tung sản phẩm nước ép trái cây cô đặc thương hiệu Juice Smile ra thị trường nội địa
11	11/2015/NQ-HĐQT	16/11/2015	Rút vốn tại CTCP Đầu tư Phúc Minh
12	12/2015/NQ-HĐQT	21/12/2015	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam
13	13/2015/NQ-HĐQT	31/12/2015	Góp vốn thành lập Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Nafoods

### D. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua hệ thống mục tiêu đã xây dựng (BSC/KPI), Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh ... và làm việc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc theo các nội dung chuyên đề mà HĐQT xét thấy cần thiết để chủ động chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, để tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt để ký hợp đồng tư vấn thực hiện rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý: soát xét lại mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Nafoods Group và các Công ty con, xây dựng lại chế độ chính sách áp dụng đối với người lao động, định hướng hoàn chỉnh lại quy trình quản lý thông tin nhằm nâng cao năng lực quản trị của Công ty. Từ đó vận dụng phương pháp BSC (Balanced Score Card) và công cụ KPI (Key Performance Indicator) trong việc xây dựng và quản lý mục tiêu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

### E. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHO NĂM 2016

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Ban Điều hành triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và quyết định của HĐQT nhằm đạt được các mục tiêu định hướng của Công ty năm 2016.

HĐQT tiếp tục theo sát diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, chủ động phân tích, nắm bắt tình hình để có những nhận định đúng đắn từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo Ban điều hành tổ chức nhiệm vụ tốt nhất.

Đánh giá năm 2016 là năm bằng việc tham gia đầu tư các Dự án: Dự án mở rộng quy mô vườn ươm giống Chanh leo, Dự án đầu tư liên kết trồng 550 ha Chanh leo ở Gia lai và Tây Bắc, Dự án xây dựng Nhà máy chế biến rau củ quả tại Long An để khẳng định chiến lược kiên định, phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, khép kín, canh tranh toàn cầu. HĐQT Công ty phấn đấu thực hiện tốt các công việc đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, trong đó thực hiện và chỉ đạo Ban Điều hành chỉ đạo thực hiện:



#### CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2016:

**Doanh thu thuần hợp nhất: 640 tỷ đồng**

**Lợi nhuận sau thuế: 70 tỷ đồng**

- Kiện toàn hoạt động của HĐQT, BĐH, hệ thống kiểm soát nội bộ... theo một hệ thống quản trị mới, hiện đại, phù hợp với mô hình **chuỗi giá trị dọc, Công ty Mẹ - Con**;
- Duy trì tốt uy tín của sản phẩm mang thương hiệu Nafoods trên thị trường Quốc tế, phát triển thêm các thị trường xuất khẩu tiềm năng;
- Tăng cường đầu tư vào thị trường trong nước, đưa ra các giải pháp mạnh mẽ nhằm đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ sản phẩm Juice Smile. Đồng thời, tập trung công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, nhằm đưa ra những dòng sản phẩm nước uống bổ dưỡng từ Gấc có lợi ích tốt nhất cho sức khỏe người tiêu dùng;
- Triển khai và đưa vào vận hành đúng tiến độ các Dự án: Dự án mở rộng quy mô vườn ươm giống Chanh leo, Dự án đầu tư liên kết trồng 550 ha Chanh leo ở Gia lai và Tây Bắc, Dự án xây dựng Nhà máy chế biến rau củ quả tại Long An;
- Thu hút, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý.

### III BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nafoods Group bao gồm 03 thành viên được ĐHĐCĐ bầu ra nhằm thực hiện các hoạt động giám sát các hoạt động của Công ty.

#### Thành viên BKS gồm có :

1. Bà Đặng Thị Loan - Trưởng ban
2. Ông Hồ Minh Tuấn - Thành viên
3. Bà Trần Thị Đào - Thành viên

#### Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát thực thi điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty minh bạch, rõ ràng;
- Giám sát việc thực hiện chế độ đối với Người lao động;
- Giám sát thực thi quy chế và quy định của Công ty và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động công ty.

#### Để thực hiện được các công việc trên, BKS đã:

- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo qui định của pháp luật và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Chủ động phối hợp với HĐQT, BĐH và các Phòng Ban chuyên môn trong công việc;
- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban để phát huy tối đa việc chủ động trong công tác kiểm soát tại Công ty.

### 1. CÁC PHIÊN HỌP CỦA BKS:

Trong năm 2015, BKS đã thực hiện 04 phiên họp định kỳ hàng quý với 100% số lượng thành viên tham dự. Ngoài ra các thành viên BKS còn thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email... để làm rõ những vấn đề chuyên môn liên quan và giải quyết kịp thời các công việc đột xuất.

STT	Ngày	Nội dung	Số thành viên tham dự
1	24/04/2015	Phân công trách nhiệm theo dõi giám sát cho từng thành viên BKS Tổng nhất kế hoạch làm việc của BKS năm 2015.	3/3
2	24/07/2015	Tổng kết công tác 6 tháng đầu năm. Đưa ra kế hoạch làm việc 6 tháng tiếp theo.	3/3
3	23/11/2015	Rà soát các quy chế, quy trình Công ty đề ra. Kiểm tra quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Thảo luận về cách thức phối hợp với Kiểm toán độc lập trong quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính 2015.	3/3
4	22/01/2016	Kiểm tra, rà soát các hoạt động góp vốn của Công ty tại CTCP Nafoods Miền Nam, Công ty TNHH MTV Quốc tế Nafoods và rút vốn tại CTCP Đầu tư Phúc Minh. Tổng kết các hoạt động của BKS trong năm 2015.	3/3

### 2. KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA BKS:

#### A. GIÁM SÁT THỰC THI ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2015

- Ban Kiểm Soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Điều Hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động SXKD cũng như phù hợp với Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty;
- BĐH đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể. HĐQT và BĐH cùng với sự nỗ lực của toàn thể CB CNV của Công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh hết sức ấn tượng, hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

#### KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015:

*Các chỉ tiêu thực hiện đều hoàn thành vượt mức kế hoạch 2015 được ĐHĐCĐ thường niên đề ra, và tăng trưởng đột phá so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế đạt 65,4 tỷ đồng, tăng trưởng 251,8% cao hơn nhiều so với mức tăng doanh thu (81,75%).*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	Cùng kỳ 2014	Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện/ Cùng kỳ
1	Doanh thu	Triệu đồng	530,726	530,000	292,004	100,14%	181,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	65,438	47,039	18,601	139,11%	351,80%
3	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	12,33%	8,88%	6,37%	138,85%	193,56%

## B. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Các khoản chi phí, khoản trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản thu khó đòi theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy chế quản lý của công ty đã ban hành. Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán trên 3 năm đối với CTCP Bánh kẹo ANCO, CTCP Tân Tân, CT TNHH Màu xanh Đối mới với giá gốc 5.766.437.050 đồng đã được Công ty trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đầy đủ;
- Giám sát hoạt động góp vốn của Công ty tại CTCP Nafoods Miền Nam, Công ty TNHH MTV Quốc tế Nafoods và rút vốn tại CTCP Đầu tư Phúc Minh. Công ty đã thực hiện đúng công tác đầu tư được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt;
- Ban Kiểm Soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2015 riêng của Công ty mẹ cũng như báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán.

## C. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

- Tổng số lao động bình quân toàn hệ thống: 328 người
- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện kịp thời, đầy đủ.
- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty tham gia BHXH và BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động, thực hiện việc trích nộp các khoản bảo hiểm kịp thời đúng qui định của luật Bảo hiểm xã hội.
- Các tổ chức chính trị xã hội như bộ máy hoạt động công tác Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên hoạt động hiệu quả và được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng qui định. Các chế độ thi đua khen thưởng, phong trào văn hóa, văn nghệ luôn được duy trì và phát huy tác dụng hiệu quả.

## D. GIÁM SÁT THỰC THI QUY CHẾ VÀ QUY ĐỊNH :

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc quản trị điều hành hoạt động SXKD đã tuân thủ đúng, đầy đủ quy định pháp lý cũng như các quy chế/ quy định nội bộ. Đặc biệt, Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán và quy định về công ty niêm yết. Tháng 9/2015 Công ty đã tiến hành rà soát, điều chỉnh các Quy chế quản trị về nội bộ, Quy trình Công bố thông tin phù hợp với quy định của Pháp luật và Mô hình quản trị .

## 3. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, BĐH trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định.

Trong năm 2015, HĐQT và BĐH Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các mục tiêu chính do Đại hội cổ đông thường niên đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT và BĐH đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông đề ra.

Nhằm phát huy kết quả đạt được trong năm 2015, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu 2016, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, BKS có một số kiến nghị sau:

- HĐQT và BĐH kịp thời đưa ra chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Các quy chế, quy trình quản lý và điều hành nội bộ Công ty cần thường xuyên củng cố và hoàn thiện trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật nhà nước;
- Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty; Tăng cường vai trò của Hệ thống kiểm soát nội nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả các dự án đầu tư;
- Đề nghị HĐQT và BĐH cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực hệ thống quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế, đưa Công ty phát triển bền vững.

## 4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Trong năm 2016, BKS tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh, triển khai các dự án đầu tư của Công ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trình Đại hội cổ đông.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## 5. LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Công ty thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2015 đã thông qua.



## IV QUẢN TRỊ RỦI RO

### Các rủi ro quan trọng có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Nafoods Group

STT	Rủi ro	Xu hướng/ giải pháp phòng ngừa rủi ro
	<b>Rủi ro kinh tế</b>	
1	Rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh.	Kinh tế Việt Nam đang trên đà phục hồi và dần tăng trưởng, lạm phát được kiểm soát và duy trì. Đây là tác động tích cực đối với các doanh nghiệp nói chung và Nafoods Group nói riêng.
	<b>Rủi ro luật pháp</b>	
2	Rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.	Xu hướng thay đổi của các văn bản pháp luật Việt Nam và thế giới. Nafoods Group xây dựng quy chế quản trị Công ty nhằm đảm bảo có lợi cho Công ty một cách tối đa.
	<b>Rủi ro chuỗi cung ứng</b>	
3	Nguồn cung cấp nguyên liệu không có sẵn và/hoặc thiếu gây ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục và tăng giá thành sản phẩm.	Nafoods Group đã ký hợp đồng thu mua chặt chẽ với người nông dân để giảm thiểu tối đa rủi ro này.
	<b>Rủi ro vận hành chuỗi giá trị</b>	
4	Kết quả không tốt tại một khâu nào đó trong chuỗi giá trị sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống.	Nafoods thực hiện chuỗi giá trị từ việc lựa chọn giống, chăn nuôi, trồng trọt, đến sản xuất và xuất khẩu. Mô hình này đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng và đồng bộ của toàn hệ thống. Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của các khâu, quy trình vận hành và đưa ra phương thức quản trị tốt nhằm giảm thiểu rủi ro này.
	<b>Rủi ro trong vận chuyển và bảo quản thành phẩm</b>	
5	Quá trình vận chuyển gặp trục trặc dẫn đến chất lượng sản phẩm không được đảm bảo khi tới tay khách hàng.	Quá trình bảo quản và vận chuyển sản phẩm càng ngày càng được kiểm soát kỹ lưỡng và chặt chẽ.

STT	Rủi ro	Xu hướng/ giải pháp phòng ngừa rủi ro
	<b>Rủi ro thời tiết</b>	
6	Thời tiết thay đổi thất thường ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm đầu vào.	Thời tiết hiện nay bị ảnh hưởng nhiều của biến đổi khí hậu và thay đổi khó lường trước. Công ty đã thực hiện những biện pháp trồng trọt và bảo quản nhằm giảm ảnh hưởng của rủi ro thời tiết.
	<b>Rủi ro tỷ giá</b>	
7	Tỷ giá thay đổi ảnh hưởng đến dư nợ vay USD và giá bán bằng USD của các sản phẩm xuất khẩu.	Xu hướng đồng USD tăng giá có lợi cho Nafoods Group do Công ty xuất khẩu và thu doanh thu bằng USD.
	<b>Rủi ro cạnh tranh</b>	
8	Cạnh tranh của các thương hiệu khác tại Việt Nam và quốc tế.	Xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng. Các giải pháp giảm thiểu rủi ro đã được triển khai như phát triển sản phẩm thuộc thị trường ngách, độc quyền duy nhất trên thị trường, giá cả hợp lý, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
	<b>Rủi ro truyền thông đại chúng</b>	
9	Ảnh hưởng của dư luận, xã hội tác động không tốt đến hình ảnh của Nafoods Group.	Người tiêu dùng hiện đại có xu hướng bị ảnh hưởng bởi thông tin đại chúng, mạng xã hội. Giải pháp của Nafoods: nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng chu đáo, giải quyết thắc mắc của khách hàng kịp thời; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động quan hệ nhà đầu tư.
	<b>Rủi ro chất lượng sản phẩm</b>	
10	Sản phẩm trong quá trình sản xuất gặp vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng.	Sản phẩm của Nafoods Group được kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như BRC, ISO 22000:2500, HACCP, SGF và ngoài ra còn có kiểm soát chất lượng nội bộ của Nafoods. Rủi ro này đang được kiểm soát hiệu quả.



**PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG**

Phát triển bền vững là mục tiêu theo đuổi của Nafoods Group trong suốt chặng đường hoạt động hơn 20 năm qua. Nafoods Group luôn tâm niệm đưa sản phẩm của một chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, khép kín với một mô hình quản trị theo hướng chuyên môn hóa mang thương hiệu và bản sắc văn hóa Nafoods – “trọn vẹn từ thiên nhiên” đến với khách hàng, cùng với bảo vệ môi trường và tạo ra những tác động tích cực đến cộng đồng & xã hội.

## I MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG BẰNG CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP XANH VÀ KHÉP KÍN

Nafoods Group là doanh nghiệp tiên phong trong việc áp dụng chuỗi giá trị nông nghiệp xanh cạnh tranh toàn cầu, phát triển bền vững từ giống - trồng trọt đến sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

### NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÂY GIỐNG



Doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất sản xuất được giống chanh leo tím, sạch bệnh, năng suất cao và phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu Việt Nam;

### VÙNG NGUYÊN LIỆU ĐANG TRÊN ĐÀ PHÁT TRIỂN MẠNH



Vùng nguyên liệu sở hữu và liên kết đảm bảo cung ứng đầu vào liên tục cho hoạt động sản xuất.

## NHÀ MÁY SẢN XUẤT KHÉP KÍN, HIỆN ĐẠI CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU TẠO NÊN SẢN PHẨM ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ



Khu vực nhà máy diện tích 5 ha, đặt tại xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An;

- Dây chuyền nước ép trái cây công suất dây chuyền sản xuất nước ép trái cây: 200 tấn nguyên liệu/ngày;



- Dây chuyền sản xuất rau củ quả đông lạnh (IQF): 100 tấn nguyên liệu/ngày.

### Các tiêu chuẩn đã đạt được

Với những tiêu chuẩn khắt khe đã đạt được, Nafoods Group đã khẳng định được uy tín chất lượng sản phẩm chinh phục những thị trường khó tính nhất trên thế giới.



Chứng chỉ Do thái KOSHER



Hệ thống kiểm soát chất lượng nước ép, đảm bảo nguyên liệu quốc tế



Chứng chỉ HALAL



Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

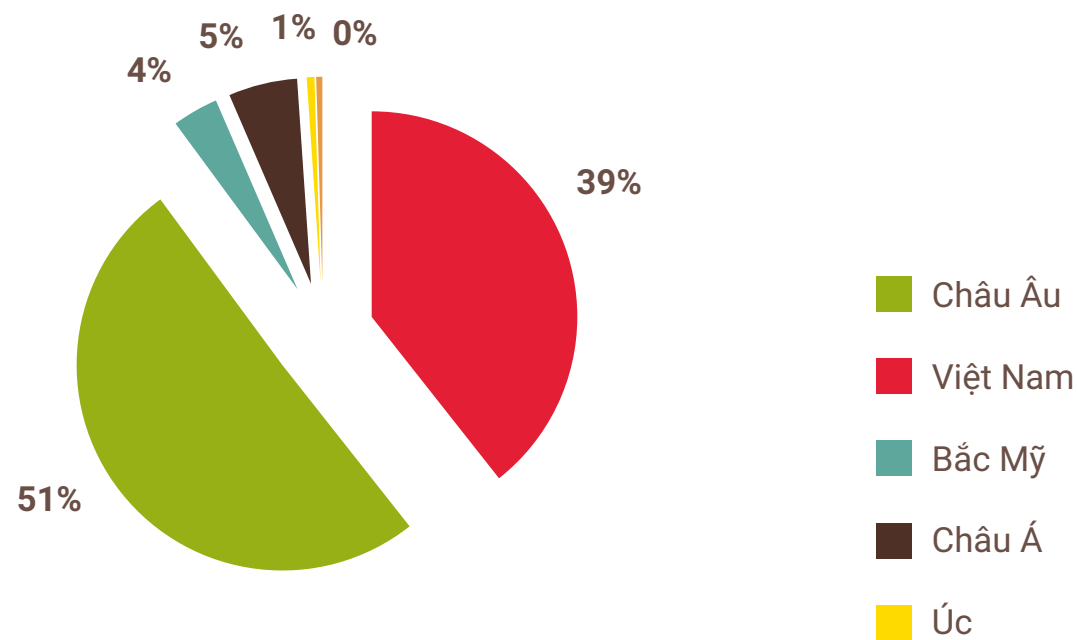


Tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm toàn cầu đối với thực phẩm bán lẻ

## TRỰC TIẾP XUẤT KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Các sản phẩm của Nafoods Group đã chinh phục được các thị trường khó tính từ Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông, Úc và con số các thị trường xuất khẩu lên đến 50 nước trên thế giới.

- Châu Âu: Hà Lan, Thụy Sĩ, Đức, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Thụy Điển, Bỉ, Đan Mạch, Ý, Belarus, Nga, Lithuania, Latvia, Slovakia, Serbia, Croatia, Áo.
- Châu Mỹ: Hoa Kỳ, Canada, Puerto Rico, Jamaica, Brazil, Mexico, Nicaragua, Bolivia, Dominica.
- Châu Úc: Úc, New Zealand.
- Châu Á: Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Sri Lanka, Đài Loan, Singapore, Kazakhstan, Pakistan, Philippines.
- Châu Phi: Nam Phi, Angeria, Senegal, Kenya, Nigeria, Camaroon, Ghana, Uganda.
- Trung Đông: Ai Cập, Iran, Iraq, Israel, Jordan, Kuwait, Liban, Palestine, Oman, Qatar, Ả Rập Saudi, Sudan, Syria, Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất, Yemen, Bahrain.



## II

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nafoods Group xác định chiến lược phát triển là kiên định theo chuỗi giá trị nông nghiệp xanh khép kín từ đó thực hiện tái cơ cấu, thành lập các Công ty thành viên hoạt động theo hướng chuyên môn hóa, mỗi Công ty đảm nhận một nhiệm vụ trong chuỗi giá trị.



## III

## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



Số lượng lao động của Nafoods Group

**328** người



Mức lương trung bình

**5.860.000** đồng/người/tháng

## CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

### Chế độ làm việc:

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 7 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

### Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

**Chính sách tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

**Chính sách đào tạo:** Lấy phương pháp thẻ điểm cân bằng BSC để điều hành doanh nghiệp, trong đó Nafoods Group tập trung vào khía cạnh gốc rễ "Học hỏi và Phát triển", vì vậy chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là đào tạo nội bộ.

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

### Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

**Chính sách lương:** Công ty áp dụng chính sách lương 3P (chính sách lương tiến bộ nhất hiện nay) để tạo động lực cho người lao động,

Cụ thể:

- Lương P1: Trả theo vị trí người lao động đang nắm giữ trong doanh nghiệp, bằng cấp, thâm niên công tác
- Lương P2: Trả theo năng lực (đánh giá định kỳ 6 tháng – 12 tháng/1 lần)
- Lương P3: Trả theo mức độ hoàn thành công việc hay trả theo hiệu quả công việc được đánh giá định kỳ tháng/ quý/ bằng công cụ KPI để quản trị mục tiêu doanh nghiệp gắn với việc quản trị chỉ tiêu trọng yếu giao đến từng phòng ban và từng cá nhân.

**Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động công ty.

**Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

## IV VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Nafoods đã và đang từng ngày hoàn thiện và xây dựng một văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, khởi tạo một nền tảng vững chắc, với 5 tôn chỉ :



## V TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG

*Bảo vệ môi trường đang là xu hướng tất yếu của cả thế giới quan tâm, trong khi Việt Nam lại là 1 trong 10 đất nước chịu tác động nhiều nhất từ biến đổi khí hậu. Nhận thức rõ điều đó, mục tiêu bảo vệ môi trường luôn được Nafoods Group đặt lên hàng đầu. Nafoods Group thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường dưới nhiều hành động thiết thực, như: chiến lược chọn chuỗi giá trị nông nghiệp XANH; hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty Nông nghiệp chuỗi luôn đi đôi với việc bảo vệ môi trường và bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên; hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy chế biến luôn hướng tới tiết kiệm và tránh lãng phí nguyên liệu, triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng sạch; tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn nước,....*

## NAFOODS GROUP - HOẠT ĐỘNG SXKD LUÔN ĐI ĐÔI VỚI VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO TỒN CÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Hoạt động SXKD các công ty nông nghiệp trong chuỗi Nafoods Group luôn đi đôi với việc bảo vệ môi trường và bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên. Để đạt được mục tiêu này, Nafoods Group tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nhằm giảm thiểu tối đa các chất hóa học gây hại cho nguồn nước, đất, môi trường không khí, đảm bảo được tính an toàn tránh tác động xấu đến môi trường, cụ thể:

- Chọn giống cây trồng phù hợp với điều kiện đất của từng vùng, tìm các giải pháp tốt hạn chế tác động đến môi trường;
- Tăng cường phân bón hữu cơ, giảm thiểu tối đa lượng phân bón vô cơ và thuốc hóa học;
- Nâng cao hệ thống quản lý rủi ro và dự đoán nguy cơ do môi trường thời tiết biến đổi;
- Tận dụng tối đa nguồn cây cỏ dại, xác thực vật (cây chanh leo, cây gấc, vỏ chanh leo, vỏ gấc...) làm phân xanh bón cho cây trồng nhằm tăng độ mùn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường;
- Áp dụng công nghệ tưới nước nhỏ giọt của Israel, tưới tự chảy đến từng gốc cây từ đó tiết kiệm nguồn nước sử dụng trong quá trình sản xuất và hạn chế tối đa dư lượng phân bón, thuốc trừ sâu ngấm vào trong đất, góp phần giảm thiểu mức độ gây tác động xấu đến đất đai và mạch nước ngầm;
- Xây dựng khu nhà kính công nghệ cao chuyên dụng để sản xuất cây giống, nhằm loại bỏ các tác nhân ảnh hưởng từ bên ngoài như sâu hại, nấm hại...từ đó làm giảm thiểu việc sử dụng các loại thuốc BVTV;
- Hiện nay, Nafoods Group hướng tới sản xuất sản phẩm theo hướng đạt các tiêu chuẩn GlobalGAP, Organic (chanh leo, gấc) nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro từ các mối nguy ô nhiễm ảnh hưởng đến sự an toàn, chất lượng sản phẩm quả, môi trường, sức khỏe, an toàn lao động và phúc lợi xã hội của người lao động trong sản xuất, thu hoạch và xử lý sau thu hoạch ;
- Các diện tích đất dự kiến để phát triển sản xuất cây nguyên liệu cho Nafoods Group là những diện tích đồi núi trọc và nương rẫy của bà con dân tộc thiểu số nên sẽ không ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái. Thậm chí việc phát triển trồng Chanh leo, Gấc tại đây còn có tác dụng tích cực trong việc ổn định sinh kế, hạn chế việc vào rừng săn bắn và đốt phá rừng làm nương rẫy của người đồng bào; tăng diện tích phủ xanh đất trống đồi núi trọc.

## NAFOODS GROUP - SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CỦA NHÀ MÁY CHẾ BIẾN.

### Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp tại Nhà máy:

- Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp: 2.659.846 Kw.
- Xăng A92 phục vụ công tác vệ sinh lọc dầu, pha sơn các loại : 100 lít.
- Dầu diesel phục vụ chạy máy phát điện dự phòng: 2220 lít.
- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước mặt từ hồ Khe lài. Tổng lượng nước xử lý và tiêu thụ năm 2015: 80.466 m<sup>3</sup>
- Tổng lượng nước tái chế thu được từ quá trình cô đặc sản phẩm Chanh leo cung cấp cho lò hơi than sử dụng hơn: 9000m<sup>3</sup>. Tỷ lệ % nước tái chế so với nước cấp sử dụng là: 11.2%.

### Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng:



#### Sáng kiến thay thế chất đốt của lò hơi than.

Qua kinh nghiệm sản xuất và sử dụng thiết bị, Nhà máy đã nghiên cứu, tìm hiểu các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất và đảm bảo được yêu cầu về môi trường. Sau nhiều lần thử nghiệm kết quả đốt lò hơi bằng hạt Chanh leo khô hoặc mùn cưa thay thế cho đốt lò hơi bằng than là hiệu quả về mặt kinh tế và đảm bảo môi trường không bị ô nhiễm.

#### Hiệu quả về môi trường

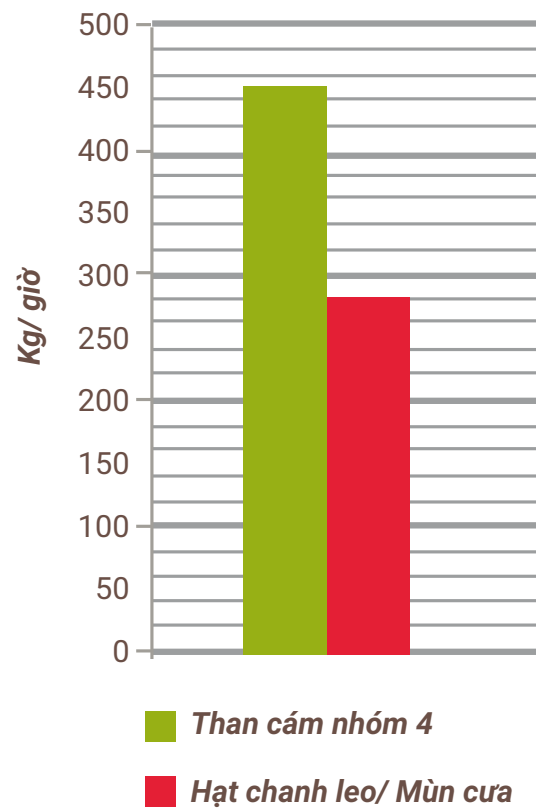
Hiện tại Nhà máy đang sử dụng hệ thống lò hơi đốt Than để cung cấp hơi phục vụ quá trình sản xuất. Với ý tưởng đưa phụ phẩm hạt Chanh Leo hoặc Mùn cưa vào làm nhiên liệu đốt thay thế Than, có thể đánh giá đây là giải pháp tối ưu trong việc xử lý chất thải, bảo vệ môi trường;

- Trường hợp sử dụng nhiên liệu đốt bằng Than: Do đặc tính của than nên khi nạp liệu vào buồng đốt, một phần than bột sẽ bị gió hút bay đi mà chưa được cháy hết, lượng bụi này sẽ được thu lại bằng XiClon (khoảng 15 - 20% so với lượng liệu nạp vào, lượng bụi này không sử dụng để làm được phân bón hoặc tái sử dụng) số còn lại vẫn theo gió hút đưa ra bể lọc bụi, làm bụi ra môi trường và một số khí thải khác như CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> ... Khí thải ra chủ yếu là loại khí gây ô nhiễm môi trường và có hại cho sức khỏe con người, cây trồng và vật nuôi.
- Trường hợp sử dụng nhiên liệu đốt bằng hạt Chanh Leo/Mùn cưa: Do hạt Chanh Leo có thành phần Xenlulo, tinh bột, chất dầu vì vậy khi đốt, toàn bộ hạt được đưa vào buồng đốt sẽ được cháy hết và lượng bụi sinh ra là tro có thể sử dụng làm phân bón hữu cơ không độc hại. Khí sinh ra trong quá trình đốt sẽ không có SO<sub>2</sub> (khí này nếu hít phải có thể bị viêm họng hoặc viêm phổi), Lượng khí CO<sub>2</sub> thải ra môi trường chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với khí sinh ra từ đốt Than. Có thể trộn lẫn hoặc đốt riêng lẻ từng loại nhiên liệu sạch này. Mặt khác việc sử dụng hạt Chanh Leo làm nhiên liệu đốt cho lò hơi sẽ không ảnh hưởng đến bãi đỗ hay kho chứa, không gây ô nhiễm mùi.

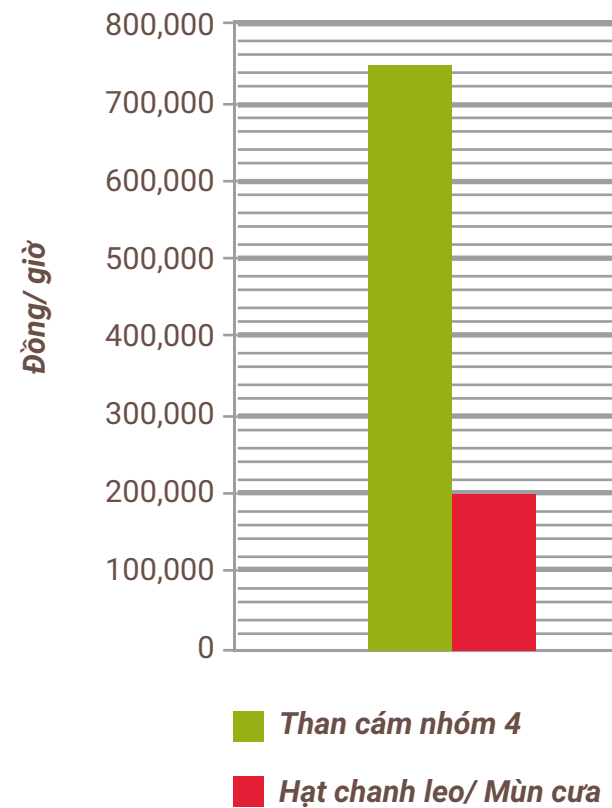
#### Hiệu quả kinh tế:

Định mức tiêu hao (Kg/giờ)		Đơn giá (Đồng/cân)		Thành tiền (Đồng)	
Than cám nhóm 4	Hạt Chanh Leo/Mùn cưa	Than cám nhóm 4	Hạt Chanh Leo/Mùn cưa	Than cám nhóm 4	Hạt Chanh Leo/Mùn cưa
450	280	1650	720	742,500	201,600

Biểu đồ so sánh định mức tiêu hao



Biểu đồ so sánh chi phí nhiên liệu



Như vậy, chi phí giảm 540.900 đ/giờ sản xuất, năm 2015 Nhà máy sản xuất 2.600 giờ đã giảm chi phí hơn 1,4 tỷ đồng.

Ngoài ra, thay thế nhiên liệu đốt cũng giảm được chi phí nhân công/ca sản xuất là: 3.600.000 đ/ca năm 2015 Nhà máy đã giảm được hơn 1 tỷ đồng tiền nhân công.

### TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM ỔN ĐỊNH CHO CÔNG NHÂN.

Phơi hạt Chanh Leo cung cấp chất đốt cho lò hơi sẽ tạo công ăn việc làm ổn định cho khoảng từ 4 đến 6 nhân công.

Ngoài ra, với hai Dây chuyền sản xuất nước ép trái cây với 200 tấn nguyên liệu/ ngày và dây chuyền sản xuất rau củ quả cấp đông 1 tấn sản phẩm/giờ yêu cầu một khối lượng lớn năng lượng và nước.

Trong năm 2015, Nafoods đã triển khai các biện pháp nhằm kiểm soát và tiết kiệm điện, xăng dầu và nước:



## VI NAFOODS GROUP VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

### Cổ đông:

Doanh thu thực hiện 2015 tăng trưởng 182% và lợi nhuận sau thuế thực hiện tăng trưởng 351,8% so với cùng kỳ năm 2014 cho thấy sự nỗ lực và cố gắng hết mình của Nafoods Group nhằm tối ưu hóa nguồn vốn cổ đông đã đầu tư. Nafoods Group luôn cam kết đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

### Khách hàng:

Nafoods luôn giữ vững uy tín, giữ vững chất lượng sản phẩm để tạo niềm tin tuyệt đối cho khách hàng. Tất cả khách hàng lớn của Nafoods Group trên thị trường thế giới đều trở thành là người bạn đồng hành, là đối tác trung thành của Nafoods.

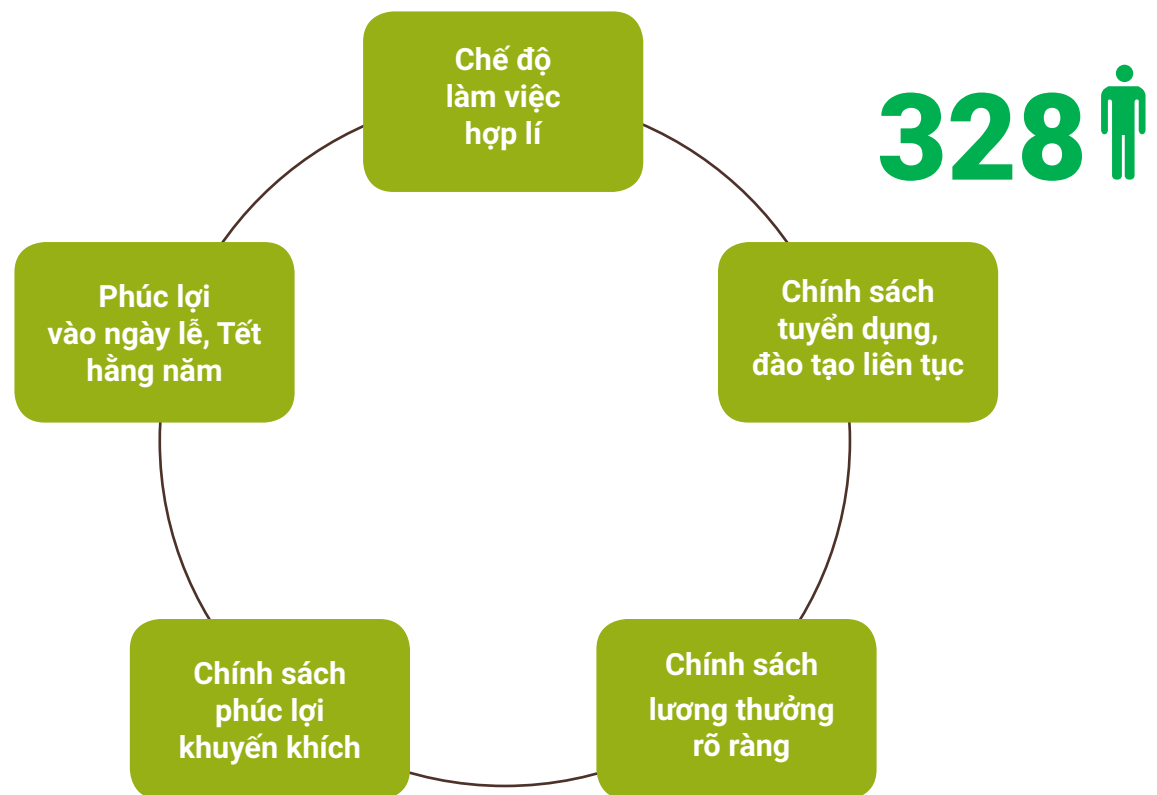
### Người lao động:

Người lao động với đủ Tâm – Tâm – Tài là yếu tố hàng đầu góp phần nên sự thành công của Nafoods ngày hôm nay. Nafoods Group luôn tạo ra những sân chơi công bằng để người lao động được làm chủ và thể hiện sức mình, đồng thời có những chế độ đãi ngộ và làm việc hợp lý để người lao động luôn tâm huyết, gắn bó, cống hiến với Công ty và coi Công ty như là ngôi nhà chung của mình.

### Cộng đồng:

Với sứ mệnh “làm thay đổi tích cực cuộc sống của bà con nông dân Việt”, những mảnh đất nơi Nafoods Group đặt chân đến để phát triển cây nguyên liệu chủ yếu là những vùng biên cương, vùng xa xôi hẻo lánh, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Những mảnh đất mà trước đây, cuộc sống của bà con chỉ biết mỗi buổi sáng “hành quân vô định” vào rừng lượm củi, hái măng, kiếm củ khoai củ sắn sống mỗi ngày; ai giỏi hơn thì trồng rau, ngô, khoai để tự cung tự cấp. Giờ đây, bà con đã yêu thích trồng cây hàng hóa, mang gùi thu hái mỗi ngày, đập đi ửi rú nhau mang về Nhà văn hóa thôn bản bán cho “anh Chanh leo” Nafoods để lấy tiền sắm đủ cái ăn cái mặc, giỏi hơn có nhiều hộ cuộc sống đã sung túc, đủ đầy.





**NAFOODS GROUP MANG NƯỚC ÉP CHANH LEO ĐẾN VỚI ĐÊM HỘI TRUNG THU “VÀNG TRẮNG YÊU THƯƠNG” CỦA TRẺ EM VÙNG CAO NGHỆ AN**



Tối ngày 26/09/2015, trẻ em xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã đón một Tết Trung thu rất ý nghĩa mang tên “Vàng trắng yêu thương” Nafoods Group vinh dự là một trong số ít những nhà tài trợ có mặt trực tiếp để đem niềm vui đến cho trẻ em xã vùng cao này.

Nafoods Group sẵn sàng chuẩn bị nhiều suất quà và hơn 1000 ly nước ép chanh leo nguyên chất – sản phẩm của công ty để phục vụ nhu cầu về nước uống tại đêm hội.

Ngay từ rất sớm, các em nhỏ đã tập trung tại sân vận động háo hức đón xem chương trình trung thu ý nghĩa này. Khu vực phục vụ nước ép Chanh leo của Công ty cổ phần Nafoods Group cũng được rất đông các bé tham quan và trầm trồ chờ được uống.

Nafoods Group chúc cho các cháu thiếu nhi tại Thạch Ngàn nói riêng và cả nước nói chung một mùa trung thu thật vui thật ý nghĩa.

**NAFOODS GROUP “MANG XUÂN ẤM” ĐẾN CHO CÁC HỘ NGHÈO VÙNG BIÊN GIỚI**



Sáng 30/1, Nafoods Group đã trao 50 suất quà cho các hộ đặc biệt khó khăn xã vùng biên Tri Lễ, huyện Quế Phong, Nghệ An nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Thân.

Xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An là xã vùng cao biên giới thuộc diện khó khăn nhất của huyện Quế Phong. Đây là nơi sinh sống chủ yếu của đồng bào dân tộc thiểu số Thái, H'Mông và Khơ Mú. Do địa hình đặc thù bị đồi núi chia cắt và phong tục, tập quán sản xuất còn lạc hậu với nhiều hủ tục nên hiện toàn xã Tri Lễ còn đến 88.7% hộ nghèo.

“Từ năm 2010 vào đầu tư vùng nguyên liệu tại đây Công ty Cổ phần Nafoods Group đã thay đổi được nhiều phong tục tập quán sản xuất lạc hậu của người dân và giúp người dân dần thoát nghèo. Hàng năm công ty cũng có các phần quà giúp đỡ các hộ gia đình đặc biệt khó khăn, các học sinh bản khó khăn đến trường và ăn tết. Những phần quà này của Công ty Cổ phần Nafoods Group đã giúp các gia đình đặc biệt khó khăn có cái tết đầy đủ vật chất và ấm áp tình người hơn.”, ông Vi Văn Du, Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Tri Lễ chia sẻ.

“Để chia sẻ khó khăn và đồng hành cùng tết ấm của bà con vùng cao Nafoods có các phần quà giúp đỡ gia đình đặc biệt khó khăn tại xã Tri Lễ để giúp bà con có tết Nguyên đán ấm cúng. Chúng tôi tự xác định đây là trách nhiệm xã hội mà công ty cần thực hiện”, ông Phạm Duy Thái, Phó Tổng Giám đốc Nafoods Group cho biết.

**NAFOODS GROUP ĐỒNG HÀNH CÙNG QUỸ ƯƠM MẦM TÀI NĂNG TRẺ**



Tối ngày 17.11.2015, Nafoods Group là đơn vị tài trợ chính cho chương trình: “Vòng tay kết nối” do Khoa Kinh tế Quốc tế trường Đại học Ngoại thương tổ chức. Ngoài việc mang nước ép trái cây Juice Smile đến phục vụ miễn phí tại buổi lễ, Nafoods Group còn tặng cho quỹ “Vườn ươm tài năng trẻ” 10.000.000 đồng tiền mặt với mục đích động viên, khích lệ tinh thần các bạn sinh viên vượt khó vươn lên có thành tích học tập tốt. Nafoods Group hy vọng là một nhịp cầu nối giúp các bạn sinh viên chạm gần hơn tới ước mơ của mình..

Ngoài ra, Nafoods Group luôn tạo điều kiện cho các bạn sinh viên nhiều trường Đại học trong cả nước về thực tập, có nhiều bạn khi tốt nghiệp Đại học trở thành thành viên của gia đình Nafoods.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**Được kiểm toán bởi:**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG-T.D.K**



**MỤC LỤC**

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>1</b>	<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>1 – 2</b>
<b>2</b>	<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>3 - 4</b>
<b>3</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán</b>	
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>	3 – 4
	<i>Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất</i>	5 – 6
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</i>	7 – 8
	<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất</i>	9 – 38

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất của Công ty kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900326375 lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27 tháng 05 năm 2015.

Trụ sở chính: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.

SĐT: 0383 853 322

Fax: 0383 853 902

**Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết của Công ty tại ngày lập báo cáo**

**Công ty con**

Công ty CP Chanh leo NAFOODS ( trước đây là Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp NAPAGA)

Công ty Cổ phần Đầu tư LMC

Công ty CP Gác Tân Thắng

**Địa chỉ**

Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Số 162A Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam

Xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

**Công ty liên doanh, liên kết**

Công ty CP Dược liệu Quế Phong

Công ty CP Nông Nghiệp La Giang

Công ty CP Chăn nuôi Tân Thắng

Công ty CP Giống Nafoods

Công ty Cổ phần Thực phẩm Nghệ An

**Địa chỉ**

Bản D1 Minh Châu, Xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Tổ dân phố 6, Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Xóm Bắc Thắng, Xã Tân Thắng, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Bản D1 Minh Châu, Xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Số 47, Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập báo cáo**

Các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng  
Bà Phan Thị Minh Châu  
Ông Nguyễn Tiến Chinh  
Ông Hoàng Tất Thắng  
Ông Lê Văn Minh

Chủ tịch HĐQT  
Phó Chủ tịch HĐQT  
Thành viên HĐQT  
Thành viên HĐQT  
Thành viên HĐQT

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng  
Bà Phan Thị Minh Châu  
Ông Nguyễn Tiến Chinh

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng giám đốc  
Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Trung Kiên  
Ông Phạm Duy Thái  
Bà Nguyễn Thị Trang

Phó Tổng giám đốc  
Phó Tổng giám đốc  
Kế toán trưởng

**Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính:**

Thực hiện Quyết định số 18/QĐ-CHOAVIET ngày 07 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng cổ đông về việc thay đổi tên Công ty và bổ sung vốn điều lệ, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên thành 200 tỷ đồng. Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-NAFOODS ngày 12 tháng 05 năm 2015 Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ lên thành 300 tỷ đồng.

Công ty được Sở GDCK Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo QĐ số 433/QĐ-SGDHCM ngày 28 tháng 09 năm 2015. Theo đó:

- Mã chứng khoán: NAF

- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 30.000.000 cổ phiếu

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi khẳng định rằng ngoài sự kiện phát sinh sau năm tài chính nêu trên, không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vinh, ngày 10 tháng 03 năm 2016

TM. Ban Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Mạnh Hùng

Số : 179.2/BCKT - TC

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*Về báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP*

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP được lập ngày 10/03/2016, từ trang 05 đến trang 38, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2016

**Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K**

**Tổng Giám đốc**  
  
**TỪ QUYNH HẠNH**  
Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán  
Số: 0313-2014-045-1

**Kiểm toán viên**  
  
**LƯU ANH TUẤN**  
Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán  
Số: 1026-2014-045-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>452.087.836.379</b>	<b>135.874.466.589</b>
<b>I Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>30.050.674.202</b>	<b>21.359.746.729</b>
1 Tiền	111		30.050.674.202	21.359.746.729
<b>II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>33.000.000.000</b>	-
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02a	33.000.000.000	-
<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>335.629.482.944</b>	<b>99.955.859.357</b>
1 Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	V.03a	146.734.434.544	41.951.915.995
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04a	44.197.970.735	21.182.596.697
5 Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05a	128.740.013.708	14.757.807.823
6 Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	<b>V.06a</b>	22.428.969.684	28.004.925.321
7 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(6.519.890.798)	(5.989.371.550)
8 Tài sản thiếu chờ xử lý	139	<b>V.07</b>	47.985.071	47.985.071
<b>IV Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>33.813.697.606</b>	<b>11.242.340.233</b>
1 Hàng tồn kho	141	V.09	33.813.697.606	11.242.340.233
<b>V Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>19.593.981.627</b>	<b>3.316.520.270</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	129.894.409	2.991.831
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		19.464.087.218	3.313.528.439
<b>B Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>99.286.300.356</b>	<b>39.380.147.442</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>27.862.884.647</b>	<b>21.665.110.397</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	27.758.209.918	21.665.110.397
- Nguyên giá	222		34.275.602.493	29.098.372.016
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.517.392.575)	(7.433.261.619)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3 TSCĐ vô hình	227	V.12	104.674.729	-
- Nguyên giá	228		115.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(10.325.271)	-
<b>III Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.13</b>	<b>1.867.784.935</b>	<b>1.847.864.154</b>
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.867.784.935	1.847.864.154
<b>V Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02b</b>	<b>53.984.775.132</b>	<b>15.270.000.000</b>
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		53.984.775.132	15.270.000.000
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.100.000.000	3.100.000.000
4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(3.100.000.000)	(3.100.000.000)
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.570.855.642</b>	<b>597.172.891</b>
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	15.570.855.642	597.172.891
5 Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>551.374.136.735</b>	<b>175.254.614.031</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT ( Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>150.415.213.457</b>	<b>58.267.610.522</b>
<b>I Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>141.838.753.926</b>	<b>58.134.316.832</b>
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	56.028.354.516	20.774.432.468
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16a	1.728.215.194	1.418.882.663
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17a	11.120.552.974	1.181.679.132
4 Phải trả người lao động	314		3.526.530.588	925.817.082
9 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	4.347.546.655	476.722.112
10 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	65.087.553.999	33.356.783.375
<b>II Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.576.459.531</b>	<b>133.293.690</b>
7 Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	151.293.690	132.293.690
8 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	8.078.500.000	1.000.000
11 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		346.665.841	-
<b>B Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>		<b>400.958.923.278</b>	<b>116.987.003.509</b>
<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>400.958.923.278</b>	<b>116.987.003.509</b>
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	104.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	104.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8 Quỹ đầu tư phát triển	418		22.103.775	22.103.775
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		56.881.975.320	12.964.899.734
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.964.899.734	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		43.917.075.586	12.964.899.734
12 Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		44.054.844.183	-
<b>II Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>551.374.136.735</b>	<b>175.254.614.031</b>

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Dương Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trang

Tổng Giám đốc

Nguyễn Mạnh Hùng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.20</b>	<b>533.498.770.416</b>	<b>298.593.548.612</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.21	2.773.068.362	6.589.677.167
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>530.725.702.054</b>	<b>292.003.871.445</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.22	419.365.035.766	257.823.707.611
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>111.360.666.288</b>	<b>34.180.163.834</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.23	10.273.767.010	12.154.437.437
7. Chi phí tài chính	22	VI.24	12.484.778.301	6.598.610.588
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>7.486.102.764</i>	<i>2.718.815.522</i>
8. Phần lãi, lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		(15.224.868)	
9. Chi phí bán hàng	25	VI.27a	26.663.995.216	15.308.876.865
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.27b	13.070.869.044	4.591.531.731
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>69.399.565.869</b>	<b>19.835.582.087</b>
12. Thu nhập khác	31	VI.25	449.938.109	55.037.138
13. Chi phí khác	32	VI.26	670.983.820	199.844.857
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(221.045.711)</b>	<b>(144.807.719)</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>69.178.520.158</b>	<b>19.690.774.368</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.29	3.394.045.536	1.089.660.798
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	346.665.841	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>65.437.808.781</b>	<b>18.601.113.570</b>
<i>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</i>	61		<i>20.054.844.183</i>	-
<i>Lợi ích của cổ đông Công ty mẹ</i>	62		<i>45.382.964.598</i>	-
<b>19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)</b>	<b>70</b>	<b>VI.31</b>	<b>1.751</b>	<b>4.499</b>

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Dương Thị Thanh Huyền

Nguyễn Thị Trang

Nguyễn Mạnh Hùng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1</b>	<b>69.178.520.158</b>	<b>19.690.774.368</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2	3.615.806.715	3.226.524.232
- Các khoản dự phòng	3	2.106.273.071	4.730.931.115
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	1.756.544.239	(252.003.566)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(7.682.958.600)	(1.460.937.118)
- Chi phí lãi vay	6	7.486.102.764	2.718.815.522
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>8</b>	<b>76.460.288.348</b>	<b>28.654.104.553</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(107.655.807.369)	(52.103.834.893)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(16.990.104.017)	(5.170.973.908)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	44.226.058.900	6.095.987.600
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	4.621.652.170	(358.523.465)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.476.252.765)	(2.718.815.522)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.736.105.544)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh	16	212.617.776	4.427.751.023
- Tiền chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh	17	(512.887.976)	(4.776.217.884)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(8.850.540.477)</b>	<b>(25.950.522.496)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(6.753.296.380)	(138.095.464)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	18.359.640.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(218.157.896.082)	(99.197.054.436)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	82.391.555.126	92.965.795.203
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(56.400.000.000)	(9.970.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.400.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.580.306.735	1.409.037.118
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(174.579.690.601)</b>	<b>(14.930.317.579)</b>

**III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	206.929.400.000	64.000.000.000
3. Tiền thu từ đi vay	33	224.715.819.759	142.096.871.718
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(230.124.483.263)	(147.901.768.841)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.319.233.949)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>192.201.502.547</b>	<b>58.195.102.877</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50= 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>8.771.271.469</b>	<b>17.314.262.802</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>21.359.746.729</b>	<b>4.045.483.927</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(80.343.996)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>30.050.674.202</b>	<b>21.359.746.729</b>

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Dương Thị Thanh Huyền

Nguyễn Thị Trang

Nguyễn Mạnh Hùng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Năm 2015

**I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900326375 lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2010 và Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27 tháng 05 năm 2015.

Trụ sở chính: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.

SĐT: 0383 853 322

Fax: 0383 853 902

Tổng số Công ty con tại ngày hợp nhất: 03 Công ty

Số Công ty con hợp nhất: 03 Công ty

Danh sách các Công ty con hợp nhất :

STT	Tên Công ty	Ngày có quyền kiểm soát	Nơi thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ phân biểu quyết năm giữ (%)	Ngành nghề chính
1	Cty CP Chanh leo NAFOODS	20/01/2015	Nghệ An	65,0	65,0	Trồng trọt
2	Cty CP Đầu tư LMC	10/06/2015	Hà Nội	65,0	65,0	Kinh doanh thương mại, đồ uống thực phẩm
3	Cty CP Gác Tân Thăng	01/03/2015	Nghệ An	65,0	65,0	Trồng trọt chăn nuôi hỗn hợp; Chi tiết: trồng gác

**2. Các hoạt động kinh doanh chính trong năm của Công ty và các Công ty con là:**

- Sản xuất chế biến và xuất khẩu các loại sản phẩm nước ép hoa quả và sản phẩm rau củ quả đông lạnh;
- Sản xuất kinh doanh giống cây trồng;
- Kinh doanh thương mại đồ uống, thực phẩm;
- Trồng trọt chăn nuôi hỗn hợp;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt;

**II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty và các công ty con bằng đồng Việt Nam (VND)

### III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về việc hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất này.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

### IV. Các chính sách kế toán áp dụng

#### 1. Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty và các công ty con sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi chính sách kế toán liên quan đến nghiệp vụ sau.

##### 1.1 Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 (“Quyết định 15”) và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ tài chính (“Thông tư 244”). Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Công ty và các Công ty con áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Công ty và các Công ty con trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố với các thay đổi này. Công ty và các công ty con cũng đã trình bày lại dữ liệu tương ứng trong năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính hợp nhất này như đã trình bày tại thuyết minh VII.5

##### 1.2 Thông tư số 202/ 2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 202/ 2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất thay thế phần XIII – Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Công ty và công ty con áp dụng các thay đổi về kế toán theo quy định tại Thông tư 202 trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 202 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

#### 2. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Công ty con:

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty con được hợp nhất trong các Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

#### Công ty liên kết:

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia và việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản vốn góp liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản vốn góp của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

#### Lợi thế thương mại:

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày riêng như một tài sản vô hình trên bảng cân đối kế toán.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

#### Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất:

Các số dư nội bộ về công nợ phải thu, phải trả nội bộ; toàn bộ thu nhập, chi phí và các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất.

#### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

##### 3.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu đó tại thời điểm báo cáo

##### 4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

**3.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

**3.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho:** Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.



**3.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**

**4.1. Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

**4.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

**5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:**

**5.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**5.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:** Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50 năm
- Phương tiện vận tải	10 năm
- Máy móc thiết bị	05 - 15 năm
- Tài sản cố định khác	13 - 16 năm
- Phần mềm kế toán	10 năm

**6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:**

**Chi phí trả trước:**

**Chi phí trả trước ngắn hạn:** là công cụ dụng cụ thuộc loại tài sản lưu động xuất dùng một lần phải phân bổ nhiều tháng trong một năm.

**Chi phí trả trước dài hạn:** Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán bao gồm:

- Chi phí công cụ dụng cụ có giá trị lớn
- Chi phí khai hoang
- Chi phí đền bù đất
- Chi phí chuyển giao công nghệ

- Các chi phí khác

Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ từ 2 đến 3 năm.

**7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

**Đầu tư vào công ty con**

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

**Đầu tư vào các công ty liên kết**

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

**Đầu tư vào liên doanh**

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh mà trong đó Công ty có quyền đồng kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên doanh sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

**Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

**Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn**

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

**9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**Nguyên tắc ghi nhận cổ tức:** Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

**10. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

**11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

**11.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

**11.2. Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Chi phí tài chính:**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.  
Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính..

**Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.**

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh

niệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**14. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất:** Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản; cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**Các bên liên quan:** Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty và các công ty con nếu có khả năng kiểm soát Công ty và các công ty con hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty và các công ty con.

**V.THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

*Đơn vị tính: VND*

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
<b>1. Tiền</b>		
- Tiền mặt	8.332.581.085	1.339.602.546
- Tiền gửi Ngân hàng:	21.718.093.117	20.020.144.183
<b>Cộng</b>	<b>30.050.674.202</b>	<b>21.359.746.729</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
a) Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	33.000.000.000	33.000.000.000	33.000.000.000	33.000.000.000
b1) Ngắn hạn	33.000.000.000	33.000.000.000	33.000.000.000	33.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	33.000.000.000	33.000.000.000	33.000.000.000	33.000.000.000
b2) Dài hạn	-	-	-	-
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị đầu tư tại Công ty	Lãi lỗ phát sinh	Giá gốc
<b>c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	54.000.000.000	53.984.775.132	(15.224.868)	15.270.000.000
+ CTCP Đầu tư Phúc Minh	-	-	-	2.400.000.000
+ CTCP Dược liệu Quê Phong	12.000.000.000	11.997.423.600	(2.576.400)	-
+ CTCP Nông nghiệp La Giang	12.000.000.000	11.999.912.000	(88.000)	-
+ CTCP Chăn nuôi Tân Thắng	6.000.000.000	5.987.857.533	(12.142.467)	-
+ CTCP CP Giống NAFOODS	24.000.000.000	23.999.581.999	(418.001)	-
+ CTCP Chanh leo Nafoods	-	-	-	12.870.000.000
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Đầu tư vào đơn vị khác	3.100.000.000	-	(3.100.000.000)	-
+ CTCP Thực phẩm Nghệ An	3.100.000.000	-	(3.100.000.000)	-
	Giá gốc	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
				(3.100.000.000)
				(3.100.000.000)

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Chi tiết từng khoản đầu tư theo tỷ lệ vốn nắm giữ và tỷ lệ quyền biểu quyết

Tên Công ty	Vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ phần biểu quyết năm giữ (%)	Ngành nghề chính	Nơi thành lập
Công ty CP Dược Liệu Quê Phong	40.000.000.000	30	30	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	Nghệ An
Công ty CP Nông Nghiệp La Giang	40.000.000.000	30	30	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp.	Hà Tĩnh
Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng	20.000.000.000	30	30	Chăn nuôi khác; Chi tiết: Chăn nuôi bò sữa và các gia súc khác.	Nghệ An
Công ty CP Giống NAFOODS	60.000.000.000	40	40	Sản xuất giống cây trồng, hoạt động dịch vụ trồng trọt.	Nghệ An

- Tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết trong kỳ;

- Các Công ty liên kết của Công ty đều đang trong quá trình đầu tư do đó chưa có doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

	Cuối năm	Đầu năm
<b>3. Phải thu khách hàng</b>		
<b>a) Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>146.734.434.544</b>	<b>41.951.915.995</b>
Lê Thị Tuyết	5.116.930.000	-
Nguyễn Xuân Quang	5.565.020.000	-
Trương Thị Thành	6.820.830.000	-
Bùi Văn Chiến	5.897.360.000	-
Công ty CP Bánh kẹo ANCO	330.000.000	330.000.000
Công ty TNHH Màu xanh đổi mới	1.260.000.000	1.260.000.000
Công ty CP Tân Tân	4.176.437.050	4.176.437.050
Công ty CP Chanh leo NAFOODS	-	375.166.570
Nature's First INC	-	138.303
TROPFIN	-	2.412.278.888
World foods and flavors	23.799.883.029	4.336.159.666
FLAGFOOD	42.608.124.400	8.090.915.700
Brecon Food Inc	-	2.355.530.015
NATURE TOUCH	-	6.616.030.031
Foodya	-	642.864.019
Ray lex	568.254.400	346.558.543
JV Sales	2.786.269.500	-
Các đối tượng khác	47.805.326.165	11.009.837.210
<b>b) Phải thu khách hàng dài hạn</b>	-	-
<b>c) Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	-	-
<b>4. Trả trước người bán</b>		
<b>a) Trả trước người bán ngắn hạn</b>	<b>44.197.970.735</b>	<b>21.182.596.697</b>
Công ty CP Chanh leo NAFOODS	-	1.727.566.500
Công ty CP Chế biến TPXK Miền Tây	-	1.295.140.376
Công ty TNHH Huy Linh	-	209.827.000
Công ty CP Xây dựng Thành Trang	-	750.000.000
Công ty CP Đầu tư Phúc Minh	-	16.668.000.000
Công ty CP Thực phẩm Nghệ An	17.912.590.724	-
Công ty TNHH Bratus	1.027.820.000	-
Ông Cao Ngọc Hoan	630.693.150	-
Hoàng Thị Loan	29.266.000	-
Đoàn Tài nguyên nước Bắc Trung Bộ	167.840.000	-
Công ty TNHH MTV Nông Sản Anh Đức	8.004.787.805	-
DNTN Bảo Long Đức Trọng Đức Trọng	7.845.519.000	-
Lô Văn Thu	1.500.000.000	-
Lữ Văn Dần	1.000.000.000	-
Lương Văn Tuyên	813.211.250	-
Ngân Văn Xiết	950.000.000	-
Công ty TNHH TTNT & QC Phát Tiến	241.500.000	-
Công ty TNHH Rừng	100.205.500	-
Các đối tượng khác	3.974.537.306	532.062.821
<b>b) Trả trước người bán dài hạn</b>	-	-
<b>c) Trả trước người bán là các bên liên quan</b>	-	-

	Cuối năm	Đầu năm
<b>5. Phải thu về cho vay</b>		
<b>a) Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>	<b>128.740.013.708</b>	<b>14.757.807.823</b>
<b>Cho vay ngắn hạn</b>	<b>6.682.506.307</b>	<b>14.757.807.823</b>
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	-	4.090.434.500
Bà Nguyễn Thị Minh	-	2.806.213.920
Ông Phan Văn Hội	-	2.468.915.147
Ông Nguyễn Đình Hùng	-	5.392.244.256
Ông Nguyễn Xuân Cường (1)	6.682.506.307	-
<b>Hợp tác đầu tư hưởng lợi tức</b>	<b>122.057.507.401</b>	-
Công ty cổ phần Nafoods Miền nam (2)	22.000.000.000	-
Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng (3)	48.245.920.000	-
Công ty CP Giống Nafoods (4)	36.651.868.603	-
Công ty CP thực phẩm Nghệ An (5)	15.159.718.798	-
<b>b) Phải thu về cho vay dài hạn</b>	-	-
<b>c) Phải thu về cho vay là các bên liên quan</b>	<b>122.057.507.401</b>	-
Công ty cổ phần Nafoods Miền nam	22.000.000.000	-
Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng	48.245.920.000	-
Công ty CP Giống Nafoods	36.651.868.603	-
Công ty CP thực phẩm Nghệ An	15.159.718.798	-

(1) – Hợp đồng vay từng lần; lãi suất: 0%/năm; Không có tài sản đảm bảo.

(2) - Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/HTĐT/LMC-NF ngày 30/09/2015 về việc Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam nhận tiền góp vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư LMC để thực hiện các dự án kinh doanh. Thời hạn hợp tác kinh doanh là 12 tháng tính từ ngày 31/12/2015; Số tiền mà Công ty Cổ phần Đầu tư LMC cam kết góp vốn: 13.000.000.000 đồng; Lãi suất: 1%/năm.

(3) - Hợp đồng hợp tác đầu tư số 27/HTĐT/NFG - CN ngày 10/06/2015 giữa Công ty CP Chăn nuôi Tân Thắng và Công ty CP NAFOODS GROUP số tiền: 50.000.000.000 đồng; lãi suất: 4,55%;

(4) - Hợp đồng hợp tác đầu tư số 153/HTĐT/NFG - GN ngày 17/06/2015 giữa Công ty CP Giống NAFOODS và Công ty CP NAFOODS GROUP số tiền: 17.501.397.964 đồng; lãi suất: 4,55%.  
- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 121/HTĐT/NFG - GN ngày 16/06/2015 giữa Công ty CP Giống NAFOODS và Công ty CP NAFOODS GROUP số tiền: 19.150.470.639 đồng; lãi suất: 4,55%;

(5) - Hợp đồng hợp tác đầu tư số 157/HTĐT/NFG - TP ngày 29/06/2015 giữa Công ty CP Thực phẩm Nghệ An và Công ty CP NAFOODS GROUP số tiền: 17.400.000.000 đồng; lãi suất: 4,55%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>6. Phải thu khác</b>	<b>22.428.969.684</b>	<b>769.885.698</b>	<b>28.004.925.321</b>	<b>769.885.698</b>
a) Ngắn hạn	769.885.698	769.885.698	769.885.698	769.885.698
- Phải thu về lãi trà chậm	21.473.617	21.473.617	21.473.617	21.473.617
+ Công ty Cổ phần tư vấn Maya – Viet	347.873.081	347.873.081	347.873.081	347.873.081
+ Công ty Cổ phần Tân Tân	400.539.000	400.539.000	400.539.000	400.539.000
+ Công ty TNHH Màu xanh đổi mới	3.116.798.760	-	17.431.606.884	-
- Các khoản phải thu hợp tác đầu tư	352.790.052	-	1.631.029.192	-
+ Công ty CP Thực phẩm NA	-	-	14.615.925.076	-
+ Công ty CP Chanh leo NAFOODS	-	-	700.000.000	-
+ Ông Nguyễn Đình Hùng	1.292.336.695	-	-	-
+ Công ty CP Chăn nuôi Tân Thắng	915.001.027	-	-	-
+ Công ty CP Giống NAFOODS	556.670.986	-	484.652.616	-
+ Các đối tượng khác	16.697.504.750	-	9.803.432.739	-
- Phải thu người lao động:	1.829.000.000	-	-	-
- Ký cược, ký quỹ:	15.780.476	-	-	-
- Phải thu khác:	-	-	-	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>22.428.969.684</b>	<b>769.885.698</b>	<b>28.004.925.321</b>	<b>769.885.698</b>
<b>Cộng</b>				

**7. Tài sản thiếu chờ xử lý**

	Cuối năm	Đầu năm	
Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
	47.985.071		47.985.071
Tài sản khác.			

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>8. Nợ xấu</b>				
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi;	5.766.437.050	-	5.766.437.050	-
Trên 3 năm	330.000.000	-	330.000.000	-
Trên 3 năm	4.176.437.050	-	4.176.437.050	-
Trên 3 năm	1.260.000.000	-	1.260.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.766.437.050</b>	<b>-</b>	<b>5.766.437.050</b>	<b>-</b>
- Đối tượng nợ				
Trên 3 năm	CTCP Bánh kẹo ANCO		CTCP Bánh kẹo ANCO	
Trên 3 năm	CTCP Tân Tân		CTCP Tân Tân	
Trên 3 năm	Cty TNHH Màu xanh đổi mới		Cty TNHH Màu xanh đổi mới	

**9. Hàng tồn kho**

	Cuối năm	Đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng đang đi trên đường	-	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	666.077.871	-	484.753.161	-
- Công cụ, dụng cụ	640.966.856	-	771.602.734	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	25.356.010.815	-	8.585.417.748	-
- Thành phẩm	887.548.806	-	-	-
- Hàng hóa	6.259.956.494	-	1.400.566.590	-
- Hàng gửi bán	3.136.764	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>33.813.697.606</b>	<b>-</b>	<b>11.242.340.233</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2015

<b>10. Chi phí trả trước</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>129.894.409</b>	<b>2.991.831</b>
- Công cụ dụng cụ	129.894.409	2.991.831
- Chi phí khác	-	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>15.570.855.642</b>	<b>597.172.891</b>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.527.556.534	349.492.395
- Chi phí sửa chữa văn phòng	154.376.439	-
- Chi phí thiết kế lô gô quảng cáo	306.944.444	-
- Chi phí chuyển giao công nghệ	5.400.062.454	-
- Chi phí khai hoang	1.325.221.024	-
- Chi phí đền bù đất	1.175.000.004	-
- Hệ thống phun sương	618.340.006	-
- Chi phí sử dụng đất	3.918.367.348	-
- Chi phí khác	144.987.389	247.680.496
<b>Cộng</b>	<b>15.700.750.051</b>	<b>600.164.722</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND	
					Cộng	
<b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>6.919.343.288</b>	<b>13.770.367.192</b>	<b>1.851.889.992</b>	<b>6.556.771.544</b>	<b>29.098.372.016</b>	
- Mua trong năm	13.519.320.000	-	3.545.417.180	-	17.064.737.180	
- Đầu tư XDCB hoàn thành	1.811.926.478	-	-	-	1.811.926.478	
- Thanh lý, nhượng bán	-	(13.579.544.681)	(119.888.500)	-	(13.699.433.181)	
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>22.250.589.766</b>	<b>190.822.511</b>	<b>5.277.418.672</b>	<b>6.556.771.544</b>	<b>34.275.602.493</b>	
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>862.087.961</b>	<b>4.526.653.725</b>	<b>624.657.143</b>	<b>1.419.862.790</b>	<b>7.433.261.619</b>	
- Khấu hao trong năm	2.303.236.394	306.933.779	328.875.128	1.005.905.620	3.944.950.921	
- Thanh lý, nhượng bán	-	(4.166.977.778)	(693.842.187)	-	(4.860.819.965)	
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.165.324.355</b>	<b>666.609.726</b>	<b>259.690.084</b>	<b>2.425.768.410</b>	<b>6.517.392.575</b>	
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH</b>						
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	<b>6.057.255.327</b>	<b>9.243.713.467</b>	<b>1.227.232.849</b>	<b>5.136.908.754</b>	<b>21.665.110.397</b>	
<b>2. Tại ngày cuối năm</b>	<b>19.085.265.411</b>	<b>(475.787.215)</b>	<b>5.017.728.588</b>	<b>4.131.003.134</b>	<b>27.758.209.918</b>	

(\*) – Tài sản cố định thanh lý trong năm là dây chuyền bánh mì có nguyên giá: 12.932.000.000, giá trị còn lại tại thời điểm thanh lý: 8.908.711.111 đồng và một số tài sản khác.

**12. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phần mềm kế toán	Cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>		
<b>Số dư đầu năm</b>	-	-
- Mua trong năm	115.000.000	115.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>115.000.000</b>	<b>115.000.000</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<b>Số dư đầu năm</b>	-	-
- Khấu hao trong năm	10.325.271	10.325.271
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.325.271</b>	<b>10.325.271</b>
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>		
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	-	-
<b>2. Tại ngày cuối năm</b>	<b>104.674.729</b>	<b>104.674.729</b>
<b>13. Tài sản dở dang dài hạn</b>		
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
- Nhà xưởng	213.636.364	213.636.364
- Dự án nhà máy bơ lạc	316.070.000	316.070.000
- Dự án trồng gác giai đoạn 2	-	1.318.157.790
- Hệ thống trồng dược liệu	423.301.862	-
- Hệ thống trồng măng Bát độ	612.159.642	-
- Hệ thống nhà thích nghi	182.378.182	-
- Công trình khác	120.238.885	-
<b>Cộng</b>	<b>1.867.784.935</b>	<b>1.847.864.154</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**  
Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

14. Vay và nợ thuê tài chính	Cuối năm		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>65.087.553.999</b>	<b>65.087.553.999</b>	<b>143.519.689.587</b>	<b>111.788.918.963</b>	<b>33.356.783.375</b>	<b>33.356.783.375</b>
Vay ngắn hạn VND	25.843.999	25.843.999	2.310.191.324	4.026.200.000	1.741.852.675	1.741.852.675
+ Bà Phan Thị Lệ Thu	-	-	2.070.347.325	3.812.200.000	1.741.852.675	1.741.852.675
+ Công ty CP Thực Phẩm Nghệ An	9.843.999	9.843.999	223.843.999	214.000.000	-	-
+ Các cá nhân khác	16.000.000	16.000.000	16.000.000	-	-	-
Vay ngắn hạn USD	65.061.710.000	65.061.710.000	141.209.498.263	107.762.718.963	31.614.930.700	31.614.930.700
+ NH TMCP Ngoại thương Nghệ An (*)	64.836.310.000	64.836.310.000	131.461.121.601	96.556.811.601	29.932.000.000	29.932.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	-	-	9.522.976.662	11.205.907.362	1.682.930.700	1.682.930.700
+ Wast Co., LTD	225.400.000	225.400.000	225.400.000	-	-	-
<b>b) Vay dài hạn</b>	<b>8.078.500.000</b>	<b>8.078.500.000</b>	<b>11.387.000.000</b>	<b>3.309.500.000</b>	<b>1.000.000</b>	<b>1.000.000</b>
- Vay dài hạn VND	8.078.500.000	8.078.500.000	11.387.000.000	3.309.500.000	1.000.000	1.000.000
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Vinh	8.000.000.000	8.000.000.000	10.000.000.000	2.000.000.000	-	-
+ Các cá nhân khác	78.500.000	78.500.000	1.387.000.000	1.309.500.000	1.000.000	1.000.000
<b>Cộng</b>	<b>73.166.053.999</b>	<b>73.166.053.999</b>	<b>154.906.689.587</b>	<b>115.098.418.963</b>	<b>33.357.783.375</b>	<b>33.357.783.375</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

(\*) - Chi tiết như sau:

STT	Số tài khoản vay	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Kỳ hạn (Tháng)	Lãi suất	Số dư nợ tại 31/12/2015 (USD)	Tài sản đảm bảo
1	0107370065209	23/07/2015	25/01/2016	6	3,8	288.500	
2	0107370065245	24/07/2015	25/01/2016	6	3,8	275.000	
3	0107370065272	27/07/2015	27/01/2016	6	3,8	15.600	
4	0107370065355	30/07/2015	01/02/2016	6	3,8	170.000	
5	0107370065539	11/08/2015	11/02/2016	6	4,5	83.000	
6	0107370065603	13/08/2015	15/02/2016	6	4,5	292.500	
7	0107370065731	21/08/2015	22/02/2016	6	4,5	80.000	
8	0107370065805	26/08/2015	26/02/2016	6	4,5	65.000	
9	0107370065942	09/09/2015	09/03/2016	6	4,5	201.400	- Tài sản gắn liền với đất theo GCN quyền SD đất số BR 298632 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 23/10/2013.
10	0107370066049	14/09/2015	14/03/2016	6	4,5	71.800	
11	0107370066177	23/09/2015	23/03/2016	6	4,5	212.500	
12	0107370066195	24/09/2015	24/03/2016	6	4,5	161.800	- Tài sản gắn liền với đất theo GCN quyền SD đất số BM 621539 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 18/06/2013.
13	0107370066315	30/09/2015	30/03/2016	6	4,5	17.400	
14	0107370066397	08/10/2015	08/04/2016	6	4,5	156.400	- Máy móc thiết bị, dây chuyền chanh leo IQF máy phát điện.
15	0107370066461	13/10/2015	13/04/2016	6	4,5	119.300	
16	0107370066838	05/11/2015	05/05/2016	6	4,5	134.200	- 01 Ô tô Toyota Fortuner.
17	0107370066911	13/11/2015	13/05/2016	6	4,5	154.100	- 01 Ô tô Mitsubishi Triton.
18	0107370066939	17/11/2015	17/05/2016	6	4,5	21.200	
19	0107370067009	20/11/2015	20/05/2016	6	4,5	17.900	
20	0107370067081	26/11/2015	26/05/2016	6	4,5	144.300	
21	0107370067155	01/12/2015	01/06/2016	6	4,5	23.200	
22	0107370067256	08/12/2015	08/06/2016	6	4,5	19.400	
23	0107370067375	16/12/2015	16/06/2016	6	4,5	152.000	
<b>Tổng cộng</b>						<b>2.876.500</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**15. Phải trả người bán**

**a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số khả năng trả nợ	Giá trị	Số khả năng trả nợ
Công ty TNHH Nước giải khát Delta	9.327.864.150	56.028.354.516	20.774.432.468	20.774.432.468
Công ty CPĐT và Giao thông vận tải Toàn Cầu	2.419.066.856	2.419.066.856	3.159.988.821	3.159.988.821
Công ty TNHH Bá Trại	148.515.835	148.515.835	1.605.314.072	1.605.314.072
Công ty TNHH TMDV & KT Trọng Tín	-	-	941.381.515	941.381.515
DNTN Bảo Long Đức Trọng	-	-	313.896.560	313.896.560
Công ty CP DV VT và TM Châu Cường	-	-	3.138.157.186	3.138.157.186
Công ty CP TM và DV Nhất Hoàng Gia	-	-	741.097.655	741.097.655
Ông Nguyễn Minh Khôi	586.302.280	586.302.280	708.200.000	708.200.000
Ông Nguyễn Tiến Dương	-	-	1.703.592.560	1.703.592.560
Công ty TNHH TM Dịch vụ Nông sản Khánh Ngân	157.804.500	157.804.500	1.001.179.000	1.001.179.000
Công ty TNHH Bá Trại	1.797.497.242	1.797.497.242	879.167.829	879.167.829
Công ty TNHH MTV Thương mại Nghĩa Đức Đắk Nông	1.490.754.500	1.490.754.500	-	-
Công ty TNHH SX&TM Phú Sinh	147.920.086	147.920.086	2.345.053.971	2.345.053.971
Công ty TNHH MTV Thuận Tâm Đắk Nông	876.128.534	876.128.534	-	-
Hộ nông dân mua giống	28.985.440.000	28.985.440.000	1.635.819.715	1.635.819.715
World Foods & Flavors Slu	5.005.695.596	5.005.695.596	-	-
Công ty CP Thực Phẩm Nghệ An	754.000.771	754.000.771	-	-
Công ty CP Xây dựng Thành Trang	520.459.727	520.459.727	731.060.000	731.060.000
Viện Tài nguyên và Môi trường Đông Nam Á	142.180.000	142.180.000	-	-
Các đối tượng khác	3.668.724.439	3.668.724.439	1.870.523.584	1.870.523.584
<b>b) Các khoản phải trả người bán dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>56.028.354.516</b>	<b>56.028.354.516</b>	<b>20.774.432.468</b>	<b>20.774.432.468</b>
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	-	-	-	-



16. Người mua trả tiền trước	Cuối năm	Đầu năm
<b>a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>1.728.215.194</b>	<b>1.418.882.663</b>
- PODALIM	-	23.475.028
- TAEKYUNG NONGSAN Co, LTD	1.558.703.500	-
- SUE YIN ASIA	125.127.194	125.127.194
- Cty TNHH XNK TM FIT Việt Nam	-	1.254.769.252
- Tradex oceania LTD	-	15.511.189
- Eland Park	26.266.500	-
- Các đối tượng khác	18.118.000	-
<b>b) Người mua trả tiền trước dài hạn</b>	-	-
<b>c) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b>	-	-

**17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
+ Thuế và các khoản phải nộp	1.181.679.132	26.011.960.982	16.073.087.140	11.120.552.974
<b>Cộng</b>	<b>1.181.679.132</b>	<b>26.011.960.982</b>	<b>16.073.087.140</b>	<b>11.120.552.974</b>

**18. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

	Cuối năm	Đầu năm
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Bảo hiểm xã hội	136.067.404	-
- Bảo hiểm thất Nghiệp	65.396.983	-
- Kinh phí công đoàn	79.715.829	20.019.637
- Cổ tức phải trả	2.440.200.585	-
- Tài sản thừa chờ xử lý	19.565.000	-
- Phải trả khác	1.628.414.149	456.702.475
<b>Cộng</b>	<b>4.369.359.950</b>	<b>476.722.112</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Ký quỹ, ký cược	151.293.690	132.293.690
<b>Cộng</b>	<b>151.293.690</b>	<b>132.293.690</b>
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>	-	-
<b>Cộng</b>	-	-

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**  
Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**19. Vốn chủ sở hữu**  
**a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
- Số dư đầu năm trước	40.000.000.000	22.103.775	(5.636.213.836)	-	34.385.889.939
- Tăng vốn trong năm trước	64.000.000.000	-	-	-	64.000.000.000
- Lãi tăng trong năm trước	-	-	18.601.113.570	-	18.601.113.570
- Số dư đầu năm nay	104.000.000.000	22.103.775	12.964.899.734	-	116.987.003.509
- Tăng vốn năm nay	196.000.000.000	-	-	24.000.000.000	220.000.000.000
- Lãi tăng trong năm	-	-	45.382.964.598	20.054.844.183	65.437.808.781
- Giảm khác	-	-	(1.465.889.012)	-	(1.465.889.012)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>22.103.775</b>	<b>56.881.975.320</b>	<b>44.054.844.183</b>	<b>400.958.923.278</b>

Đơn vị tính: VND

**b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
<b>- Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
+ Vốn góp đầu năm	104.000.000.000	40.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	196.000.000.000	64.000.000.000
+ Vốn góp giảm cuối năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	300.000.000.000	104.000.000.000

**c) Cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
<b>- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>30.000.000</b>	<b>10.400.000</b>
<b>- Số lượng cổ phiếu đã bán cho công chúng</b>	<b>30.000.000</b>	<b>10.400.000</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	10.400.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>- Số lượng cổ phiếu đã mua lại</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>30.000.000</b>	<b>10.400.000</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	10.400.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Cộng</b>		

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/ cổ phiếu

**d) Các quỹ của doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
- Quỹ đầu tư phát triển	22.103.775	22.103.775

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>20. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>533.498.770.416</b>	<b>298.593.548.612</b>
a) Doanh thu	533.498.770.416	298.593.548.612
- Doanh thu bán hàng	533.492.465.191	298.593.548.612
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.305.225	-
<b>Cộng</b>	<b>533.498.770.416</b>	<b>298.593.548.612</b>
<b>21. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>2.773.068.362</b>	<b>6.589.677.167</b>
Trong đó:		
- Giảm giá hàng bán	1.517.269.802	6.589.677.167
- Hàng bán bị trả lại	1.255.798.560	-
<b>22. Giá vốn hàng bán</b>	<b>419.365.035.766</b>	<b>257.823.707.611</b>
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	419.357.455.716	257.823.707.611
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.580.050	-
<b>Cộng</b>	<b>419.365.035.766</b>	<b>257.823.707.611</b>

	Năm nay	Năm trước
<b>23. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>10.273.767.010</b>	<b>12.154.437.437</b>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.297.891.725	2.708.541.823
- Lãi chênh lệch tỷ giá	2.975.875.285	311.201.235
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	9.134.694.379
<b>Cộng</b>	<b>10.273.767.010</b>	<b>12.154.437.437</b>

**24. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	7.486.102.764	2.718.815.522
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.785.543.086	-
- Chi phí tài chính khác	213.132.451	3.879.795.066
<b>Cộng</b>	<b>12.484.778.301</b>	<b>6.598.610.588</b>

**25. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ;	197.426.784	-
- Tiền hỗ trợ kinh phí nghiên cứu	100.000.000	-
- Tiền phạt thu được;	28.054.235	-
- Thu bán phế liệu	2.650.000	-
- Các khoản khác.	121.807.090	55.037.138
<b>Cộng</b>	<b>449.938.109</b>	<b>55.037.138</b>

**26. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ;	-	51.900.000
- Hàng hóa hỏng	386.524.089	-
- Các khoản khác.	284.459.731	147.944.857
<b>Cộng</b>	<b>670.983.820</b>	<b>199.844.857</b>

**27. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	13.070.869.044	4.591.531.731
- Tiền thuê đất phải nộp	651.314.000	704.991.000
- Các khoản chi phí QLDN khác.	12.419.555.044	3.886.540.731
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	26.663.995.216	15.308.876.865
c) Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-

**28. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	201.924.863.103	2.211.509.933
- Chi phí nhân công	15.337.590.197	2.833.324.160
- Chi phí vật liệu	110.655.000	-
- Chi phí dụng cụ sản xuất	8.612.111.395	-
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.904.617.397	3.035.252.026
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.714.803.889	320.843.581

- Chi phí khác bằng tiền	7.689.721.577	73.368.529
<b>Cộng</b>	<b>282.294.362.558</b>	<b>8.474.298.229</b>
<b>29. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.394.045.536	1.089.660.798
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>3.394.045.536</b>	<b>1.089.660.798</b>
<b>30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	346.665.841	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	346.665.841	-
<b>31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	45.382.964.598	18.601.113.570
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông Công ty mẹ	45.382.964.598	-
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ	25.916.667	4.134.835
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.751</b>	<b>4.499</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Thông tin về các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VNĐ)	
		Năm nay	Năm trước
<b>Đầu tư dài hạn</b>			
Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng	Công ty liên kết	6.000.000.000	-
Công ty CP Dược Liệu Quế Phong	Công ty liên kết	12.000.000.000	-
Công ty CP Đầu Tư Phúc Minh	Công ty liên kết	2.400.000.000	-
Công ty CP Giống Nafoods	Công ty liên kết	24.000.000.000	-
Công ty CP Nông Nghiệp La Giang	Công ty liên kết	12.000.000.000	-
<b>Cho vay</b>			
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc kiêm CT HĐQT	225.679.999	4.090.434.500
Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng	Công ty liên kết	51.517.546.695	-
Công ty CP Giống Nafoods	Công ty liên kết	37.566.869.630	-
<b>Thu gốc vay</b>			
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc kiêm CT HĐQT	4.316.114.499	4.090.434.500
Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng	Công ty liên kết	3.271.626.695	-
Công ty CP Giống Nafoods	Công ty liên kết	915.001.027	-
<b>Lãi phải thu</b>			
Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng	Công ty liên kết	1.292.336.695	-
Công ty CP Giống Nafoods	Công ty liên kết	915.001.027	-
<b>Tạm ứng</b>			
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc kiêm CT HĐQT	607.671.275	-
Bà Phan Thị Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc	377.431.002	-
<b>Hoàn tạm ứng</b>			
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc kiêm CT HĐQT	704.032.568	-
Bà Phan Thị Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc	980.059.852	-
<b>Nhận vốn góp</b>			
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc kiêm CT HĐQT	196.000.000.000	64.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2015

Cho đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản chưa được thanh toán chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Đầu tư ngắn hạn</b>			
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc	-	4.090.434.500
<b>Phải thu khác</b>			-
Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng	Công ty liên kết	1.292.336.695	-
Công ty CP Dược Liệu Quế Phong	Công ty liên kết	500.000	-
Công ty CP Giống Nafoods	Công ty liên kết	915.001.027	-
<b>Đầu tư vào Công ty liên kết</b>			
Công ty CP Chăn Nuôi Tân Thắng	Công ty liên kết	6.000.000.000	-
Công ty CP Dược Liệu Quế Phong	Công ty liên kết	12.000.000.000	-
Công ty CP Giống Nafoods	Công ty liên kết	24.000.000.000	-
Công ty CP Nông Nghiệp La Giang	Công ty liên kết	12.000.000.000	-

**2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Ngày 21/12/2015, Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP ra Nghị Quyết số 13/2015/NQ/HĐQT về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần NAFOODS Miền Nam, tổng số tiền cam kết góp là 78.000.000.000 đồng, chiếm 65% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần NAFOODS Miền Nam.

Ngày 31/12/2015, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần NAFOODS GROUP ra Nghị Quyết số 14/2015/NQ/HĐQT về việc góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Quốc tế NAFOODS, tổng số tiền cam kết góp là 60.000.000.000 tỷ đồng, chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Quốc tế NAFOODS.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, P. Quán Bàu, TP. Vinh, T. Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**3. Báo cáo bộ phận**

Bộ phận khu vực địa lý.

Khi trình bày thông tin theo khu vực địa lý, doanh thu của bộ phận được dựa vào vị trí địa lý của khách hàng tại Việt Nam ("Trong nước") hay ở các nước khác Việt Nam ("Xuất khẩu").

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	N 2015	N 2014	N 2015	N 2014	N 2015	N 2014
Doanh thu thuần bán hàng	214.000.064.502	11.401.834.230	316.725.637.552	280.602.037.215	530.725.702.054	292.003.871.445
Giá vốn hàng bán	139.929.240.964	5.980.574.543	279.435.794.802	251.843.133.068	419.365.035.766	257.823.707.611
<b>Thu nhập theo bộ phận</b>	<b>74.070.823.538</b>	<b>5.421.259.687</b>	<b>37.289.842.750</b>	<b>28.758.904.147</b>	<b>111.360.666.288</b>	<b>34.180.163.834</b>

**4. Công cụ tài chính**

**4.1. Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**4.2. Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
- Tiền, các khoản tương đương tiền	30.050.674.202	30.050.674.202
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	33.000.000.000	33.000.000.000
- Đầu tư tài chính dài hạn	53.984.775.132	53.984.775.132
- Các khoản phải thu khách hàng	146.734.434.544	140.967.997.494
- Trả trước cho người bán	44.197.970.735	44.197.970.735
- Phải thu khác	22.428.969.684	21.675.515.936

**4.3. Công nợ tài chính**

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo dung quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và các khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay, phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Cuối năm
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn dài hạn	73.166.053.999
- Phải trả người bán	56.028.354.516
- Người mua trả tiền trước	1.728.215.194
- Phải trả khác	4.347.546.655

**4.4. Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm: rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn từ các nhà cung cấp trong nước, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả hàng hóa.

Rủi ro tín dụng: bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Đối tượng	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
- Phải trả người bán	56.028.354.516	-	56.028.354.516
- Người mua trả trước	1.728.215.194	-	1.728.215.194
- Phải trả khác	4.347.546.655	-	4.347.546.655
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	65.087.553.999	-	65.087.553.999
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	8.078.500.000	8.078.500.000

**5. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất là số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty CP NAFOODS GROUP năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Định giá Thăng Long – T.D.K. được phân loại lại để phù hợp với yêu cầu của Thông tư 200 về trình bày Báo cáo tài chính cụ thể như sau:

**a) Bảng cân đối kế toán**

Chỉ tiêu	Số dư cuối năm BCTC 2014	Số dư đầu năm BCTC 2015
Đầu tư ngắn hạn	14.757.807.823	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	14.757.807.823
Các khoản phải thu khác	18.201.492.582	28.004.925.321
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	47.985.071
Tài sản ngắn hạn khác	9.851.417.810	-
Quỹ dự phòng tài chính	22.103.775	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	22.103.775

**b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Chỉ tiêu	BCTC 2014	Số liệu so sánh trên BCTC 2015
Thu nhập khác	8.486.737.138	55.037.138
Chi phí khác	8.631.544.857	199.844.857

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Dương Thị Thanh Huyền	Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Mạnh Hùng

**Biên soạn nội dung:**

Nguyễn Mạnh Hùng

Phan Thị Minh Châu

**Thiết kế và trình bày:** Công ty TNHH L.U.C.K H.O.U.S.E

In .... quyển, khổ (cm): 20,5x30, tại Công ty TNHH LUCK HOUSE,  
địa chỉ văn phòng: tầng 6, số 276, đường Láng, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội

Quyết định xuất bản số:

Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số:

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN):

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2016